

TRUNG BAC

CHỦ NHẬT



NGUYỄN ĐOÀN - VƯƠNG
CHU-TRƯƠNG

Số Hè 1943
(TẬP II)

Ảnh Võ AN MINH
Số 101 - GIÁ 00
18 JUIN 1943

Tuân-lễ Đông-Dương

— Ông Yokoyama, cố-vấn tại tòa phái bộ Nhật ở Đông-dương, hôm 28 Mai đã rời Hanoi đáp máy bay về Nhật để thương thuyết với chính-phủ Đông-kinh về việc lập viện Văn-hóa Nhật ở Đông-dương.

Ông Yokoyama sẽ trở lại Đông-dương vào đầu cuối tháng juillet để giữ chức giám-đốc viện Văn-hóa đó.

— Lần thứ nhất ở Hanoi, Haiphong và Nam-dinh có một ngày lễ gọi là « Ngày của các bà mẹ ». Nhiều bà Pháp, Nam được gần Kim-bôi trong dịp này.

Ở Hanoi, hôm chủ nhật 30 Mai 1943, lễ này cử hành long trọng tại hội-quán hội Khai trí tiến đức có quan Thống-sứ thân đến gần cho 15 bà Pháp, Nam.

— Theo nghị định ngày 21 Mai của quan Toàn quyền, đã lập tại Hanoi một hội đồng tìm tòi các chất hóa-học và được-phẩm ở Đông-dương, do quan Tổng-thanh-tra sứ Mỹ và kỹ nghệ Đông-dương chủ-tịch.

Hội đồng sẽ nghiên-cứu và tìm tòi các chất ấy để nhương pháp chế-xử với nguyên-liệu ở xứ này, và có thể đề nghị với chính-phủ x giúp đỡ các nhà sản-xuất.

— Viện Hàn-lâm khoa-học Pháp vừa tặng giải thưởng 1000 quan cho một du học sinh Việt-Nam là ông Trần-văn-Trí về cuốn la famille patriléale Annamite (Gia đình tôn tộc Việt nam).

— Người ta đã tìm ra một thứ vỏ cây tại các rừng trong xứ Cao-mén, nhất là rừng trong tỉnh Kampot và miền tỉnh Kampong Spen. Người ta gọi vỏ cây ấy là vỏ cây dó hay bạch-dáng. Người Hoa-kieu mua rất nhiều thứ vỏ cây này với giá rất cao. Họ mua để bán lại cho người Nhật.

Thứ vỏ cây này có thể dùng dệt một thứ (tossar hay shantung) đẹp, và bền.

— Hôm chủ nhật 30 Mai 1943, tại nhà-hội-quán Trí-trí phổ hàng Quạt Hanoi, đã có cuộc trưng bày của ban đại học hội Truyền-bá Quốc-giữ.

Đúng 9 giờ, ông chánh hội-trưởng Nguyễn-văn Tổ đến khai mạc. Trong bài diễn-ván ông nói đến ý nghĩa của cuộc trưng bày này, công lao, sự tận tâm, khó nhọc của các giáo viên T. B. Q. N.

— Ông Hoàng-văn-Cơ, trong buổi diễn-thuyết ở Clermont Ferrand hôm 23 Mai, dưới quyền bảo-trợ của Thuộc-địa hàng-hải liên-hiệp hội, trước một số thính-giả rất đông, nói về xứ Đông-dương và tâm-trạng dân-xứ này. Sau khi đọc những bài thơ Việt-Nam điển-giả nói rằng dân tộc xứ này tin tưởng vào vận-mệnh nước-mình lam.

Nói về ảnh hưởng của tư-tưởng Pháp trong văn-chương Việt-Nam, điển-giả tuyên-bố rằng: một thế giới mới đang phát-sinh ở Á Đông. Tư-tưởng Pháp phải dự phần vào cuộc phát-sinh ấy.

Bệnh dịch-hạch mới phát một cách đột-ngột ở Saigon — Cholen.

Nhà nao, trong lúc này cũng nên có một cuốn T. B. C. N. số 162 xuất bản ngày 20 Juin 1942

Trong đó
Bác-sĩ PHẬT sẽ nói về bệnh dịch-hạch, chứng bệnh, cách chữa và đề-phòng. Chúng tôi sẽ nói rất kỹ về giống

CHUỘT

và những cái tại mà giống này có thể mang lại cho người đời. Những con-vên là về chuột: Cucot thơm, chuột ở hai chân, chuột tự-triền, chuột leo cây lên cây tự... Muốn trừ giống chuột, hãy và thuốc độc có lợi lợi gì không? Hay là phải cần có người nơ. Mã-tương, nó một tiếng chuột nạt cả đồng nhà chuột?

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP



Một bữa tiệc mừng quan Thống-sứ Haelewyn

Nhân dịp quan Thống-sứ Haelewyn được thăng thực-thụ Thống-sứ Bắc-kỳ các thân-hào trong thành-phố, ngày 12 Juin 1943, đã làm một bữa tiệc để mừng ngài.

Nhân đây, chúng ta cũng nên biết qua về tiểu-sử của ngài.

Ngài sinh ngày 18 Septembre 1901 tại Bordeaux tốt-nghiệp trường Thuộc-địa và ở bằng Luật-khoa Cử-nhân. Ngài bắt đầu vào ngạch cai-trị Đông-dương năm 1923, với chức « cai-trị quan tập-sự » (élève-administrateur).

Ngài sinh sự tại Ai-lao từ năm 1923 đến năm 1924 rồi cai bộ về Trung-kỳ. Năm 1925 giữ chức Đại-lý Bái-thượng, năm 1926-1928, lãnh chức cố-vấn bộ Lai, rồi lần-lượt thăng chức Chánh nhất phủ Khâm-sứ, Chánh sở Liêm-phòng Trung-kỳ, đến năm 1929-1933 sung chức Chánh văn phòng quan Khâm-sứ Hai năm sau, được cử giữ chức Chánh văn-phòng quan Toàn-quyền; năm 1936-1937, ngài thăng Công-sứ Bắc-ninh, năm 1938-1940 Công-sứ Hà-đồng.

Năm 1940, ngài được cử giữ chức Chánh văn phòng quan Thống-sứ Bắc-kỳ rồi năm 1941 giữ chức Chánh văn phòng quan Thống đốc Nam-kỳ. Tháng Juin 1941, ngài được Đô-đốc Decoux với giữ chức Đông-lý văn-phòng phủ Toàn-quyền. Đến ngày 21 Novembre 1942, có sắc lệnh cử ngài lên quyền chức Thống-sứ Bắc-kỳ, sau có sắc-lệnh thăng ngài thực-thụ chức ấy.

T. B. C. N. xin có lời mừng quan Thống-sứ Haelewyn.

Tuân-lễ Quốc-tê

Tên của mã biên Âu-châu vẫn chưa có gì thay đổi đáng chú ý. Tình hình tam yên đó đã giúp cho cả hai bên Trục và Đồng-minh có đủ thì giờ để sửa soạn kỹ về cuộc tấn công sắp tới nay mà.

Nếu ở một trận Nga, đã thấy nhiều triệu chứng tỏ ra rằng chi này mới cuộc hành binh lại kịch liệt thì người ta cũng có thể nói rằng quân Đồng-minh Anh, Mỹ đang dự bị rứt để đánh vào pháo đài không lồ Âu-châu. Có lẽ cả hai cuộc tấn công ở Đông và Tây Âu sẽ đồng thời xảy ra cũng nên. Theo những tin tức gần đây thì hiện như Anh, Mỹ đã tập trung rất nhiều chiến-hạm và tàu buôn đang về việc vận-tải quân-linh đi các mặt trận.

Và theo một tin của hãng Tros. các tin vừa rồi hãng Reuter đã đoán trước rằng cuộc xâm lăng Âu-châu sẽ xảy ra trong tháng Juin này. Người Anh hi vọng rằng cuộc tấn công vào Âu-châu sẽ bắt đầu vào hồi 22 Juin. Nhưng Anh Mỹ sẽ tấn công ở mặt nào, đó là một điều chưa ai dám đoán chắc. Tất cả các bộ phận Âu-châu từ Na-uy đến Tây-ban-nha đều phòng thủ rất kiên cố như ta đã thấy. Về phía Nam Âu được bờ biển các nước Ba-nh-cán thì đã có một giầy áo dài ở phía đông Địa-trung-hải che đỡ như một bức thành thiên-nhiên tiến tiếp. Sau hết việc đổ bộ lên bờ biển Na-uy cũng rất khó khăn. Nếu đổ bộ bờ biển Na-uy không có phòng tuyến sẵn, nhưng đó bộ được lên đất Na-uy không phải là việc dễ và cuộc chiến đấu của quân Trục sẽ rất là kịch liệt. Và nếu Anh, Mỹ muốn đổ bộ lên Âu-lục thì trước hết phải nghĩ đến vấn đề vận-tải lương-thực, khí giới đạn dược. Vấn đề đó cũng gay go chẳng kém gì việc vận-tải lương-thực của các đạo quân Trục khi còn ở Bắc-Phi.

Theo những tin cuối cùng thì hiện nay Anh, Mỹ đã dự bị sẵn sàng quân-linh, phi cơ ở trên đất Anh, chỉ đợi một dịp tốt là mở đầu cuộc tấn công ngay.

Tại một trận phía Đông, ở phía Nam quân Nga vẫn đánh dữ để cướp lại nơi căn cứ của Đức ở Kouban, quân Nga đã phi nhiên lực lượng trong cuộc tấn công này mà chưa thấy kết quả gì. Ở miền giữa Đông-quân đã khởi (thể công trên mặt trận Kalinine. Các quân Đức thì đánh về phía Vélki-Lonki. Hiện trong khu Lissiechank đang có trận đại-chiến. Lại có tin quân Nga đang tập-trung rất nhiều quân-linh ở một trận

(xem tiếp trang 34)

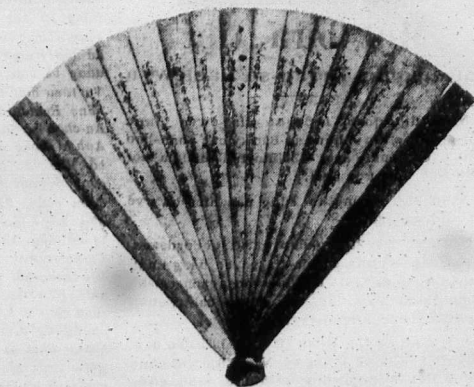
Trong mùa hè,
từ kẻ chợ đến
thôn quê, chúng
ta đều phe phẩy
cái quạt, nhưng
có ai nghĩ đến...

Gốc-tích lịch-sử và kỹ-nghệ làm quạt qua các thời-đại chẳng?

(Tiếp theo)

Còn ở Anh thì hơi khác. Quạt nhập cảng vào nước Anh dưới thời vua Richard II, cuối thế kỷ 14, rồi các hàng thương-lưu đều bắt đầu dùng quạt nhất là dưới đời vua Henri VIII. Hoàng-hậu Elisabeth rất ưa dùng quạt nên có nhiều người dùng theo. Mãi đến ngày nay ở triều-dinh nước Anh, quạt là tặng vật độc nhất mà một bà Nữ-hoàng có thể nhận được của các thần dân. Theo văn-sĩ Malone, người phê-bình tác phẩm của Shakespeare thì có hội ở Anh, quạt giá đắt tới 40 đồng anh-kim. Quạt đó làm bằng lông hạc và giống như quạt lông, cán thì bằng vàng hoặc bạc, nên có vẻ rất quý giá, làm cho kẻ gian có thể thêm thường như ta thấy trong một cảnh cuốn kịch *Jogueses com-mères de Windsor*. Người Anh lại thường đeo quạt vào giày. Tục này cũng thấy ở hội Trung cổ.

Đến thế kỷ 17 thì một dùng quạt rất thông thường khắp Âu-châu. Chính trong hồi này, một nhà danh-họa Ý pha-nho là Cano de Arevalo chuyên nghề vẽ quạt mà làm giàu. Ở Pháp, các nhà công-nghệ làm quạt thường bắt đầu ý với các hiệu tạo-hóa bán quạt. Tình hình đó kéo dài mãi tới 1678 mới hết, vì tháng Janvier năm đó vua Lô-ý thập-tứ mới đặt ra thuế lệ riêng cho các nhà làm quạt. Theo thuế lệ đó, nghề làm quạt mục đích là làm tất cả các bộ phận trong cái quạt. Người thợ làm quạt được phép dùng bút lông để vẽ lên quạt những hình chim, những phong cảnh hoặc nhân vật. Nhưng các cái quạt này không được làm nan quạt và phải mua các nan quạt của các thợ làm lược hoặc của thợ vàng,



QUẠT NHẬT

Quạt Shira-hi oh-gi về thời kỳ Ashikaga. Trên giấy quạt có ghi chương trình kiến-thiết cung thất của đức vua Tsuchimikado (1198-1210)

bạc khi những nan bằng các thứ kim khí đó. Đến 1687 thì một dùng quạt mới lan đến triều đình Pháp Từ hồi đó, kỹ-nghệ làm quạt càng ngày càng tinh-xảo, và lá quạt, nan quạt làm rất xa-xỉ, bằng đồi-mồi, bằng ngà, bằng x-cừ chạm trổ rất khéo, ở giữa quạt thì các danh-họa vẽ những cảnh rất nên thơ. Trong hồi này có mấy cái quạt nổi tiếng, đó là quạt của các họa-sĩ Charles Lebrun, Romanelli, Raymond de Lafage v. v. . .

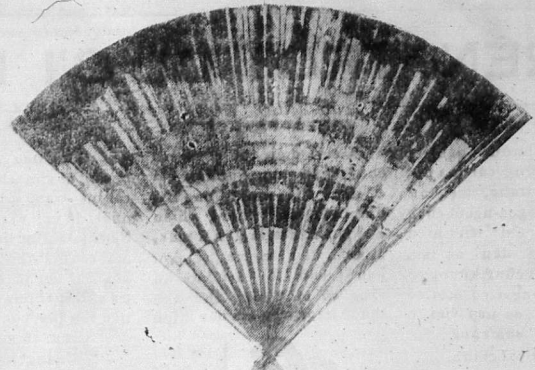
Nghề làm quạt được họa-sĩ Martin là người đã có ý muốn bắt chước lối của Tàu và Nhật, làm cho các tinh xảo hơn. Đến sau, họa-

sĩ đó tìm được một màu sơn bóng có thể sơn trên ngà rất đẹp. Nhà họa-sĩ trứ danh này được các nhà danh-văn như Voltaire rất khen ngợi.

Đầu thế kỷ 18, một dùng quạt càng lan rộng hơn nữa. Những quạt ở Ấn độ và Tàu mang về rất được hoan-nghênh. Người ta thấy rõ chứng cớ đó trong cuốn nhật ký của một người bạn đồ vàng bạc cho nhà vua là Lazare Duvaux (1748-58). Vì có những quạt đó nên ở Pháp mới bắt chước làm và sau mới này lại nhập-cảng sang Anh.

Tác-giả các ngụ ngôn, Gay, có làm một bài thơ Quạt trong đó nói rõ về hồi đó nghề làm quạt rất tinh xảo và người Pháp lại khéo nhất về nghề đó. Nhiều nhà họa-sĩ đã đưa nhau để giữ cho nghề làm quạt của Pháp hơn các nước khác, vì như Watteau, Gillot, Boucher, Lancret, Carriera v.v. . . đã không tiếc công mà vẽ ra những mẫu quạt rồi các nhà danh-họa chuyên vẽ quạt như Chaigne, Pichard và bà Doré bắt chước lại rất thần tình. Có thứ quạt làm bằng tuyen, có thứ bằng da, có thứ bằng lụa, bằng giấy trên cơ vẽ. Còn các nan quạt mà hiện nay ở Paris vẫn còn làm thì bằng ngà, đồi-mồi, xa-cừ, bằng gỗ quý hoặc bằng sậy. Đến 1830 thì Wüllaume mới mở xưởng làm quạt thứ nhất ở Méru (quận Oise), nơi này hiện đã trở nên một thành phố kỹ nghệ khá quan trọng.

Lại nên nhắc qua đến các quạt về hồi cách mệnh ở Pháp, mà một nhà hiệu cổ M. Liesville có đó các kiểu, (hiện nay những quạt này để tại viện bảo tàng Carnavalet). Thời kỳ này là thời kỳ quạt giấy rất thịnh hành. Những quạt đó in hoặc vẽ, nhưng sau ngày 9 Thermidor thì những khuôn quạt xa xỉ lại xuất hiện lại, đây là quạt bằng tre, bằng các thứ gỗ quý. Về hồi Directorate có hai cái quạt nổi tiếng — đó là chiếc quạt gọi là *Eventail des Rentiers* và *eventail au ballon*.



QUẠT NHẬT

Quạt Otsuki oh-gi về thời kỳ truyền của đức vua Kōhaku (1779 — 1817)

rất khéo được các nhà mỹ thuật có tài giúp sức nên nghề làm quạt hồi đó càng thêm tinh xảo. Có người lại buôn những thứ quạt cổ, những kiểu quạt rất đẹp dưới các đời vua Louis XIV, Louis XV, Louis XVI và cũng làm mẫu để chế các thứ quạt mới. Nghề chạm trổ quạt có hội đã bỏ đi lúc đó lại khôi phục, cách làm quạt cũng khéo thêm nên nghề làm quạt xa xỉ rất mở mang. Sau đó một người thợ quạt lại nghĩ ra được một kiểu quạt tối tân khá đẹp để thay vào những quạt cổ. Nhà làm quạt này được nhiều bậc danh-họa giúp việc vẽ kiểu và vẽ trên mặt quạt. Sự cố gắng của Alexandre rất có kết quả và từ đó ở Pháp mới có thứ quạt đặc biệt cho thời cận đại nghĩa là thứ quạt rộng của thế kỷ 19. Nhiều nhà làm quạt khác cũng theo gương Alexandre và đi đến kết quả mỹ mãn. Ở Pháp hiện có một vài cái quạt cổ rất nổi tiếng. Đó là chiếc quạt do Saint Edmond tòng N non de Lenclos (trong kho đồ cổ của bà-tước phu-nh-chambrun), chiếc quạt mà người ta cho là do tay Boucher làm (còn bác-sĩ Piogey), chiếc quạt của bà-tước phu-nh-nam Pompadour (tên của bà Achille Jubinal), chiếc quạt của Hoàng-hậu Marie Antoinette vợ vua Louis XVI (của bà Eugène de Thié) và sau hết chiếc quạt cổ về hình nộm đại cách-mệnh Pháp Mirabeau (của bà Jubinal de Saint Albis).

Nghề làm quạt ở nước ta

Ở xứ ta nghề làm quạt tuy không có tổ chức hẳn hoi nhưng cũng là một nghề có đã hưng (xem tiếp trang 30)

Đến hồi
Consulat
người ta
mới thấy
những quạt
nhỏ xinh làm
bằng giấy
và lụa.

Trong thời
quần chủ
khôi phục
tức là dưới
triều Louis
XVIII và
Louis Phil-
ippe oghê
làm quạt
cũng phục
hưng. Nhớ
có sang
kiến của
bạn thợ
làm quạt

TRÊN TRỜI DU'OI BÈ

— của NGÔ HOAN

Người ta thường nghiệm thấy rằng những cái tên đặt cho các biệt-trang, biệt-thư xưa nay đều ngoa-ngược cống chẳng khác chi tên hiệu những người đàn bà làm dáng Đều đó cũng không có gì lạ lạ. Khi ngài có một cô bé rượu, mà cô này vừa to

bề ngang lại vừa rỗng cần như một võ-sĩ chính lỏng, thì hẳn ngài cũng không có thể cảm con gái ngài tự gọi là Lê Thanh hay Lê-Lệ. Người ta khi đã hó cá xác thì chỉ còn có vớt lại ở cái tên. Cái nhà ở của người ta cũng vậy.

Bởi thế, ở những miền bẽ có tiếng, nghĩa là ở những nơi mà các hạng người nhàn-nhã, lười biếng nhất làm nhà — nói là để nghỉ ngơi, để lấy lại cái sức khỏe không từng tiêu phí đi như kẻ khó bao giờ — chúng ta mới thường được thấy những ngôi nhà bagian của một ông lý ông xã được gọi là villa: villa Lý Cốc, villa Xã Một vãn vân...

Và những ngôi nhà như thế cho thuê cũng được người ta chuộng lắm; bởi vì, bao giờ chả có những khách muốn vừa mát-tiền thuê nhà, lại vừa được tường-tượng rằng mình cũng được ở một cái villa, nghĩa là một cái biệt thự riêng, trong một vụ hè.

Có một điều thú vị là các chủ nhân — ông những cái « villa » kia, những ông Lý, ông Xã kia không hiểu « villa » nghĩa là gì hết thấy. Một lần đi nghỉ mát về, một người bạn tôi nói với tôi rằng có một ông chủ nhà thuộc hạng trên kia dặn mình



thế nào sang năm cũng cứ im đến cái village cũ mà thuê, và nếu có việc gì, xin cứ việc viết thư về cho « Mông sư Xã Bẹt ở village Xã Bẹt » là thư thế nào cũng tới.

Có một phụ ông kia, sung sướng vào bực nhất ở trong

dời, thừa tiền của mới nhờ người đi tìm cho mình một cái biệt-trang ở bờ hồ nào vui nhất, để vui vầy với vợ con. Người ta tìm được cho ông một cái biệt-thư rất x nh, và ông đặt tên là « Biệt thư vô ưu ». Bởi vì ông tin chắc rằng tiền của làm cho đời ông bền vững, và vui vẻ.

Chẳng bao lâu người con trai độc nhất của ông mẹ một người con gái lang lơ có một quả tim bằng đá sỏi. Rồi anh chàng tự bắn vào đầu mình một phát súng, để giả vờ ngây, và luôn luôn ngơ ngẩn.

Ông phủ hộ chán đời, bán nhà, bán cái « biệt-thư vô ưu » của ông đi. Và ông tận một cái khác đẹp hơn ở một bờ hồ khác để an nghỉ tuổi già đau đớn. Lâu nay ông đặt tên cho cái biệt thư của ông là: « Biệt thư yên lĩnh ».

Ngày ông dọn đến ở, như sang vườn hàng xóm, ông thấy một người đàn ông ở trường và râu tóc rậm như rừng đương vào đánh con chó của mình vừa bắt như hươu dại.

Sau này hỏi ra mới biết người ở biệt-thư bên, người hàng xóm của mình đích là một người hóa dại. Hắn ta đập phá suốt ngày và có khi suốt cả đêm.

Ông phủ hộ thở dài bán luôn cái biệt-thư này đi, và trở về thành-thị. Từ ngày

ông trở về cái nhà cũ không tên của ông trong cái phố quen thuộc của ông, thì không xảy ra việc gì khác nữa.

Bài học trên này, không biết có phải để dành cho những người mới giàu lên, mới làm nhà nghỉ mát đã vội nghĩ ngay đến những cái tên biệt-thư kền và hơm hay không? Cái đó không cần biết. Ta chỉ nên nói trắng ra rằng có nhiều cái biệt-thư mà ta đã từng được thấy ở một vài nơi nghỉ mát có danh, thường mang những cái tên rất không có chi là « xuân kỷ đức » cả. Một cái nhà không có vườn, nghĩa là không thừa một tấc đất để cắm hồng, lại được gọi là « Hồng Hoa biệt-thư ». Một cái biệt-trang không có một cây leo, kể cả rau muống, thì lại được gọi là « Biệt-thư Bim-bim ». Một cái khác không có đến một cây mơ nhỏ trong sân cũng được gọi

là « Hoa-mơ biệt thư ». Và một cái nhà gỗ trống ra chợ có năm cho thuê để làm hiệu phở, thì lại gọi là « Tinh-lâm trang ». Có nhiều cái biệt thư kiểu ấy, nhưng kể làm sao cho xiết được?

Thế nhưng, có một cái biệt thư ở Sầm-sơn mang một cái tên rất lạ rất kền, nhưng



là « Hoa-mơ biệt thư ». Và một cái nhà gỗ trống ra chợ có năm cho thuê để làm hiệu phở, thì lại gọi là « Tinh-lâm trang ». Có nhiều cái biệt thư kiểu ấy, nhưng kể làm sao cho xiết được?

Thế nhưng, có một cái biệt thư ở Sầm-sơn mang một cái tên rất lạ rất kền, nhưng

TRỜI ĐẤT BÃO LẠ

Từ « Belyvédère » trông xuống bãi biển Sầm sơn trời bẽ bắt gặp một màu, du khách chợt nhớ tới câu thơ bất hủ của thi-hào Nguyễn Du: « Buồn trông gió cuốn một ghềnh, Âm âm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi! »

Ảnh Võ An Ninh



không có mấy ai hiểu được là gì cả.

Đo là biệt-thư I. P. K. Villa I. P. K. Các bạn có biết I. P. K. là cái quý gì không? Chỉ là en một vị thuốc đau bụng, thuốc đun gì đó. Chủ-nhân, là một nhà báo-chế, lấy tên thuốc để đặt tên nhà, có lẽ cũng đã chán ngấy những cái tên mỹ-miền rừng tuếch, mà người ta dùng mãi đã thành sáo cả.

Tôi gặp một ông hàn có nhà cao 'huế ở Bồ-Sơn giắt các con di hòng mát ở đường Cờ-ngư, liền tôi:

— Ông mà cũng chịu hòng mát ở đây ư?

Ông ta nhần-nhò đáp: — Bực tính thời buổi này, biết thế nào mà sung-sướng mãi được. Cái nhà ở Bồ-Sơn tôi cho thuê đất gấp ba lần năm kia, cũng chỉ đủ tiền gạo cho các cháu đây thôi. Còn nói gì đến « huyện » đi ng: i mắt! »

NGÔ HOAN

ĐI TẮM BỂ... HỒ



Chắc các bạn đã không khỏi ngạc-nhiên khi thấy một người ưa tạnh-mịch như tôi, một người mà sự chi tiêu không được bảo-phòng cho lắm như tôi, năm nay lại đi nghỉ mát ở Đổ-sơn.

Sự thật không phải chỉ có các bạn phải ngạc-nhiên mà thôi, còn rõ một người nữa ngạc-nhiên hơn các bạn về cái cử chỉ quá lố của tôi, người ấy chính lại là tôi.

Thường thường mỗi năm tôi và Nghĩa vẫn đi nghỉ mát ở bãi Phan-lương khi mùa hè tới. Phan-lương là một làng nhỏ ở trên một bãi cát rộng ven sông Lô cách gần đến chợ Phú-hộ vài cây số.

Nghĩa là bạn thân của tôi và cũng ưa những nơi tạnh-

mịch và rẻ tiền như tôi. Mãi bãi Phan-lương mới tạnh-mịch làm sao. Một bãi cát trắng chạy dài, trên mặt còn sóng lạng lờ chảy, xa xa những dãy cây cao tỏa những bóng mát êm đềm như để che chở người qua lại, những tiếng chim thanh-thet dường như muốn dắt lòng ta vào cõi mộng du dương, vài chiếc thuyền bập-bình nổi trôi trên sông vỗ tề hỏi khách phàm trần có muốn lên thuyền đi tới chốn Bồng-lai tiên-cảnh hay không? (Nguyên-văn của tôi!)

Thật là không chốn nào êm đẹp hơn bãi Phan-lương tươi thắm! Tôi là người chỉ thích những cảnh êm đẹp như bãi Phan-lương!

Thật vậy, còn gì đáng ghét

bằng những cảnh ồn ào, hoa-hoét của các bãi bể tài hoa sơn trẻ. Ở đó người ta ra chơi, không phải là để nghỉ mát nhưng mà là để trưng bày những cái bề ngoài của mình. Những ông này sẽ mặc quần áo đủ bộ đi cạnh những bà kia quần áo lố-loẹt, phấn điểm, son tô. Đây đây là các nhà khách-san tưng-bừng rộn rịp đặc những người có lẽ không tắm bao giờ vì suốt ngày chỉ đánh bạc. Họ nọ những bãi bể ở trên có những người lươn đi lươn lại cốt để chim-chuột nhau hơn là để vùng vẫy, tắm mát trong những đợt sóng trong xanh xô lên rút xuống hối hả ở trên bãi cát trắng phau, dưới làn thông sao gió thổi vi-vút! (Nguyên-văn của một quyển sách rất hay của tôi sắp xuất bản!)

Bởi thế năm nay vào lúc tôi sửa soạn định đi nghỉ mát Phan-lương thì anh Hoan ở gần đến. Anh và một họ mặt cực xấu thắm và bảo tôi:

— Thử hãy này thử nào anh cũng phải đi Đổ-sơn nghỉ mát với tôi!

Tôi bết lên:

— Đi Đổ-sơn!

Hoan lại cố sự mặt hơn:

— Anh bạn thân mến của tôi ơi! Anh hãy vì tôi mà cố hy-sinh giúp tôi cái việc ấy.

Tôi biết ngay cái lối tên của Hoan. Mỗi khi có việc gì cần tôi giúp là Hoan vẫn gọi tôi bằng "anh bạn thân mến"!

Tay vậy tôi vẫn từ chối như thường:

— Đi Đổ-sơn thì tôi xin chịu, vì từ xưa tôi vẫn ghét những bãi bể tài hoa, son trẻ ấy lắm vì ồn lắm, nhạt lắm không ai chịu được, nhất là đối với những người có tâm hồn thi-sĩ (Thật thế!). Không những thế tôi đã hứa với Nghĩa là sẽ đi nghỉ mát với Nghĩa ở...

Hoan ngắt ngay lời tôi:

— Ôi chào... anh đừng về chuyện nữa, phiền lắm. Nếu vậy chẳng ra anh bạn thân mến của Hoan đối với Hoan, không hết lòng và không thể hy-sinh cho Hoan được một tí gì hay sao?

Và anh giận dữ:

— Vậy anh coi Nghĩa thân hơn tôi để quên tôi được à?

Tôi chán quá nhưng không biết đối đáp làm sao? Thấy tôi đã hơi xiêu lòng, Hoan liền nói ngọt:

— Tôi muốn nhờ anh ra Đổ-sơn với tôi vì năm nay có Thanh cũng ra ngoài ấy!

— Thanh? Thanh nào, tôi không biết.



«TÂN-THỜI» TRÊN BÃI BỂ.
Con chó xinh xinh ấy cũng là một vật tò-điểm người đẹp vì ở những bãi bể tắm chơi này, chiếc áo tắm, cái khăn bông, con chó nhỏ đều là những vật sa-hoa.

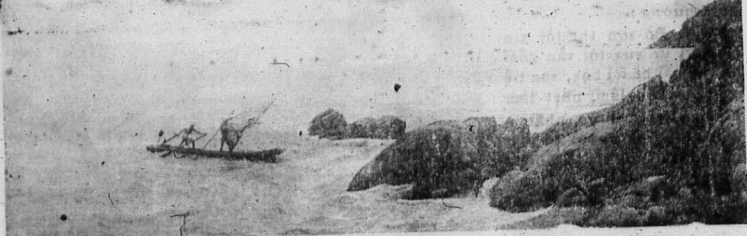
— Thật vậy, anh không biết Thanh? Và không biết Thanh thì không có lẽ gì anh lại cần ra Đổ-sơn vì có Thanh ở ngoài ấy! Anh đã hiểu chưa?

— Có giới thiệu được những lời anh nói!

Hoan đề cho tôi ngửa ngo đến mười phút rồi mới giảng giải:

— Sự thật thì tôi muốn ra nghỉ mát Đổ-sơn để được gặp Thanh vì tôi yêu Thanh. Tuy vậy nếu thấy me Thanh biết tôi ra Đổ-sơn vì có sự thì thầy me Thanh sẽ ghét tôi thêm vì từ xưa ông bà đã nhất định không gả Thanh cho tôi. Nhân duyên của tôi và Thanh về sau vì vậy sẽ khó khăn thêm. Tôi đã nghĩ kỹ thì không gì hơn là tôi phải đi Đổ-sơn là vì có một người bạn thân có bắt buộc lôi kéo tôi ra. Người bạn thân ấy là anh, anh đã hiểu chưa? Bây giờ anh đã bằng lòng rồi (1) thì ngay từ chiều nay cả anh và tôi sẽ phao đơn lên để cho khắp bạn hữu biết rằng há năm nay anh nhất quyết đi nghỉ mát Đổ-sơn và anh nhất quyết mời tôi ra đó để cho anh có bạn đỡ buồn. Lát nữa anh nên nhớ viết thư ra khách sạn ở Đổ-sơn để thuê phòng rồi thử hãy này anh đi ra Đổ-sơn trước rồi mấy hôm nữa (Xem tiếp trang 88)





TRÊN SÔNG NƯỚC. Ảnh Võ An Ninh
Xa xa chỉ chút những thuyền. Mấy bác cái dang đưa thuyền vào những mồm đã ngây
hiềm đánh tôm cá coi rõ cái thân mình để kiếm miếng ăn cho những kẻ sang giàu

Từ cá mực đánh đắm tàu đến rồng có vú

360.000 quan không quý
bằng một cái... ngà cá
Ngoài những giống cá
không-lò, dưới bề còn có
nhiều giống cá nguy-hiểm và
có những khí-giói phòng thân
cực kỳ lợi-hại.
Như cá Narval hay kỳ-lân
bề (Licorne de mer) thân dài
chín thước tây, cạnh miệng
về phía tay trái chìa ra một
cái ngà hay một cái răng
xoáy ngoà-ngoè, mũi nhọn
hoắt, coi như một cái giáo
vây.

Cái ngà đó dài độ hai thước
rưỡi tây, vòng tròn từ đầu
đến mũi trung-bình 18 phân
tây, con Narval dùng để
phân-đấu với kẻ thù như kẻ
anh-hùng dùng bừa-kiếm.
Vì cái ngà đó mà người ta gọi
nó là kỳ-lân biển cho là có
họ-hàng với kỳ-lân trên cạn.
Tại viện bảo-tàng trường
Y Học Paris, có hai cái ngà
cá đó, một cái ở đầu đó vòng
tròn được 18 phân tây.
Đời xưa người ta thường
dùng cái ngà đó làm gậy

chống và cho là một bảo vật
vô giá.
Năm 1559, các nhà qui-phái
ở Bayrouth nhất định không
bán một cái ngà cá cho dân
buôn thành Venice, dù rằng
họ đã trả tới 30.000 đồng se-
quins, tức là 360.000 quan
theo giá bạc hiện giờ.
Răng cá chọp thủng vỏ tàu...
Hàm răng cá Espadon có
chìa ra một cái nanh rất
nhọn sắc và rất kiên-cố, có
thể chọp thủng cả vỏ tàu.

LƯỚI VÉ

Sáng sáng mỗi khi dân chài kéo lưới lên thì mới người xò đến, mê có nhiều thì người giàu mang tiền mua
ăn uống cho dãi dãi và kẻ nghèo thì sung sướng vì bữa này và có lẽ bữa mai nữa cả gia đình sẽ không đói.
Ảnh Võ An Ninh



Tại viện Hoàng gia tăng-cổ ở
Luân-đôn, có bảy một mảnh
vỏ tàu bị nanh cá Espadon
chọp thủng.
Cá cưa, như tên gọi, ở
miệng có hai cái răng dài,
mọc thẳng ngang ra như mỏ
chim, hai bên răng cưa tua
tủa coi mà ghê sợ.

Cá thích thịt người và được người ta cũng thế

Nương danh sợ nhất trong
các thứ cá dưới biển khơi là
cá Requiu, ta thường gọi nó
là cá Nhũ-tàng. Vừa sinh ra,
nó đã làm loạn cả biển để
tim ăn.

Mà hình như nó thích ăn
thịt người nhất. Nhà hàng-
hải sý nó nêu chúng ta gần
rừng sý cốp vậy. Ta thử hỏi
họ mà xem. Họ sẽ nói rằng
cái con cá chết người đó
thích thịt người da trắng
hơn thịt người da vàng, và
hình như thích ăn thịt người
Anh hơn cả. Nếu không kiếm
được người da trắng, thì
người da vàng, da đen, hay
da đỏ nó cũng chẳng từ.
Nhiều con sức khỏe kinh
người, chỉ lấy miệng khê là
một cái là chân người đứt
như tiện ra làm đôi. Giống
cá nhũ-tàng lớn nhất tên gọi
là cá Pelerin dài tới 14 thước
tây, và nặng tới 8000 kilos.
Ở viện bảo-tàng Lisbonne có
một con dài 11 thước. Nó to
lớn (chiều dài gấp chín, mười
người, sức nặng gấp ngàn
lần sức nặng một người béo
tốt lực lưỡng) và ham thịt
người như vậy, nên người ta
sợ là phải.

Ngày xưa người ta thờ nó
như thờ một thần tối-linh,
cũng như ngày nay người
Nam ta thờ ông Hồ vậy.

Hiện cá nhũ-tàng vẫn được
dán mọi ở bờ biển châu Phi
kinh sý như một vị Thần và
cho rằng dạ dày nó là lối đi
lên Thiên-đường thuận-tiện
màu chóng hơn hết.

Đệ niên, họ mở hội mừng
thần Cá vài ba lần. Ngày hội,
các thuyền bè đều tụ-tập ở
ngoài sông biển, để tế-lễ Cá
Thần. Sau khi dâng xuống
nào già, vịt, lợn, để đề Thờ
hâm-hưởng, họ giết một đứa
bé con ra.



Một con Hải-mã, đầu ngựa, mình cá

Cậu bé này được tuyên lỵa
từ khi mới đẻ. Người ta cho
nó ăn trắng mề tron, chiên
nuông hết sức. Đền năm nó
lên mười, và nhằm đúng
ngày tế «Thánh Cá» người
ta trói nó vào một cái cột ở
mồm đất ven biển.

Thấy triều dâng lên. Thằng
bé khốn-nghen hét lên trước
mặt cha mẹ nó và mọi người
thần-thích họ-hàng. Tinh-
cánh thâm thương như vậy,
sống ai nấy cứ thần-nhiên

kinh-cần để Thánh Cá chứng
cho lễ bực lễ thành, soi
hết thịt xương đứa trẻ vô tội.

Cái lòng tin-ngưỡng của họ
mới vô nhân đạo và dã-man
làm sao?

Ngày xưa bên Tàu, Hàn-
Đỗ, bên ta có Hàn-Thuyền
nổi danh vì bài văn tế cá xấu.

Thì ra khi người ta còn
ngu muội, bất cứ cái gì cũng
có thể tôn lên làm Thần làm
Thánh.

Cá Mực ôm tàu và đánh đắm

Một cái túi bằng thịt dai
ngọt, nhẵn thín và nhờn-
nhớt, giữa có một cái lỗ
hổng, đó là cái mồm; xung
quanh cái mồm ấy có cái đầu
tròn, với hai con mắt tròn
xoe lớn trắng và tám hay
mười cánh tay dài như những
con rúc cạp nong. Mái cá
mực coi giống như cái mỏ
con vẹt nhọn và cong; miệng
có hai cái môi rắn như sừng
và giữa là một cái lưỡi có
những móng nhọn như lưỡi
cào. Con vật quái-gở đó là
con mực khổng-lô tiếng Pháp
gọi là Poulpe hay Pieuvre.

Kia kia nó đang nằm hay
ngồi không hiện, xo xo trong
một hang hốc dưới đáy bể
rình mồi.

Mắt nó lăm-lăm ngó.
Nhưng nó vô ngốc đấy. Ai
chẳng cho là con vật hiền
lành. Thế mà một con ốc khe
khê bô, một con cua khe-khê
cựa, nước vẩn lạng nạt ỉo,
là con mực đó mở miệng mắ
ra, bao nhiêu tay nó xóc một
mảng ra như cái dĩa. Nó như
người đánh cá chẳng tằm
lưới. Rồi trong giây lát, con
ốc hay con cua bị nghiền nát
như trong trời vào bụng mực.

Con mực vui sướng lắm.
Mắt nó quắc lên đỏ ngầu,
mình nó lóc đố, lóc xanh,



CÁ MỤC KHÔNG-LÒ

lúc tìm, thay đổi cả các màu.

Nó sành ăn lắm. Bao nhiêu vỏ ốc, mai cua hay ngạnh cá, xương cá nó đều nhai loại ra ngoài, nhất định không cho trôi vào bụng.

Khi gặp con mồi khó nuốt, bướng-bỉnh, cá mực thường phải đem hết tài nghệ ra, lấy tay này ghi chặt lấy kẻ thù, lấy tay kia đánh, xé, đồng thời chín mười cái tay đều làm việc một cách kinh-không ghê gớm. Tay nào ở đầu cũng dính như bẻ, đã bám vào đâu là chặt như đĩa cắn.

Có con mực có tới chín trăm tay và cuối mỗi tay ở trong lỗ hổng có một cái móng cong nhọn sắc như lưỡi câu. Như vậy thì cái mồi đã trơn nuốt khó nằm đến đâu cũng không thoát khỏi được.

Người ta đã thấy những con mực quấn chặt lấy người đi tắm biển chặt chẽ vô cùng, gỡ ra thật là chặt-vật.

Bác-sĩ J. Franklin nói rằng có lần thấy một người đàn bà tắm ở một bãi biển đông người bị một con mực khá lớn quấn tay vào ống chân, không sao gỡ được. Người ấy sợ hãi hét lên. Mọi người đổ xô lại gỡ dần nhưng vô-hiệu. Sau phải lấy dăm thanh gỗ lùa vào, con mực, bấy giờ nó mới chĩa bụng tay ra. Thật dài hơn đĩa đôi gấp vạn.

Họa-sĩ B. Garnier thuật rằng xưa tại thành Tunis có một ông thầy dòng tằm biển ngày có gió to sóng lớn bị một con mực quấn chặt lấy người rồi lôi chìm xuống nước. Bọn bè trên bờ trông

thấy nhưng không ai dám lội xuống cứu.

Con mực có một thứ khi-giới phòng thân rất lạ. Khi thấy kẻ thù đến gần, nó ngậm nước phun té tất vào mặt cho tối tăm mắt mũi, đồng thời lại vung vãi ra một chất đen như mực làm cho kẻ thù không nhận thấy mình rồi nhả dip lên trên nơi khác. Vì chất đen đó, nên ta gọi nó là con mực vấy.

Chính nhờ thứ mực đó mà người ta chế ra chất thuốc đen *sépie de Rome* dùng để vẽ tranh hoặc viết chữ.

Có con mực có cả cái vỏ rầu như vỏ ốc, và lúc bơi lại giơ hai tay lên khỏi mặt nước như kiêu cợt bướm, mặc sóng gió xô đi phía nào thì đi phía đó.

Theo truyền-thuyết người xưa thì có nhiều giống cá mực lớn vô kể; *Olaus Magnus* nói rằng có con cá mực lớn, dài ít nhất một hải-lý và khi nó nổi lên mặt nước thì ai cũng tưởng là một giải cá-lạc.

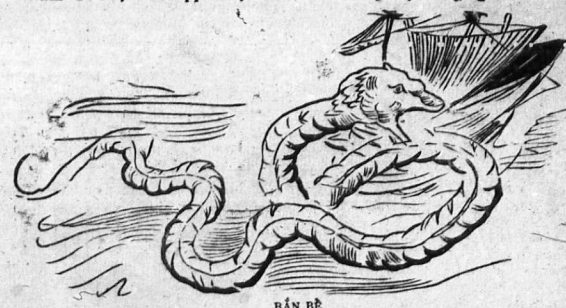
Người ta gọi con mực ấy là *Kraken*, lấy tên một bà phù-thủy thời xưa tên là *Kraka* thường nấu rắn để ăn và đoán vận-mệnh.

Một hôm, nó nằm phơi mình trên bãi cát sỏi ấm. Giám-mục Nidros tưởng là

một trái núi, con, liền lập bàn thờ lên trên cầu-nguyên. Con *Kraken* kinh-chấn nằm im cho tới mãn khóa lễ. Khi trở vào trong bộ, giám-mục rất lấy làm kinh ngạc thấy trái núi hành-lễ vừa rồi lù-lù chuyển đi, lừ-ừ bỏ xuống biển mất.

Phân con *Kraken* sống ra mùi thơm ngào-ngọt. Cá tép quanh vạng người thấy chạy tới nơi, đều bị nuốt trửng vào trong cái miệng lớn bằng cả một cái vịnh hay một eo biển, theo lời Bartholus.

Năm 1752, Pontoppidan,



RẮN BÈ

Giống rắn khổng lồ này thường nhào mình lên các tàu, thuyền ngoạm người mang xuống bể ăn thịt

giám-mục tại Bergea viết rằng con *Kraken* có những cánh tay mạnh hơn cột buồm những chiếc tàu lớn. Nó có thể ôm ghi lấy một chiếc tàu chưa được 100 đại bác, và chìm xuống biển; tất cả một cơ binh có thể đóng đồn trên lưng con cá đó. Tới đầu thế-kỷ thứ 19, còn có nhiều nhà làm sách tin rằng có những con cá lớn quá sức, đến nỗi không đi lọt eo biển Gibraltar.

Nói thế hơi ngoa. Nhưng quả có những giống cá mực rất lớn.

Nhiều lần các ngư-phủ ở

Canarie gặp các con mực đó dài hơn 2 thước tây, cánh tay vằn tròn tới 20 phân tây, quần khúc lại như những con rắn lớn. Người ta hay gặp chúng ở ngoài khơi gần đảo *Terre Neuve* và tại những chỗ cá voi *Cachalot* năng qua lại.

Vì cá *Cachalot* rất ham thịt cá mực. Cá mực sạ-hương tiết ra một mùi hương kỳ-dị. Mà cá *Cachalot* ham ăn cá mực. Vậy chuyện phân cá *Cachalot* dùng làm nước hoa chẳng phải là một chuyện khó hiểu hay lạ-lùng gì.

kịch-giống giữa *Cachalot* và mực và giống cá *Cachalot* làm sồi-nổi cả một khu biển lớn. Có khi cá mực vươn tay ra ôm ghi lấy thân con *Cachalot* không-lỡ. Chỉ nói rằng mắt con mực tròn tròn xoe vì tức-gian, đường kính rộng tới 30 phân tây, tức là bằng gang rưỡi tay ta, cũng đủ biết nó lớn đến thế nào rồi.

Bởi thường có những cuộc kịch-chiến như thế, nên người ta vẫn thấy da cá *Cachalot* thường có những vết bầm tròn-tròn như đồng bạc. Đó là vết cánh tay cá mực quấn và ấn chặt vào da kẻ thù.

Tháng novembre năm 1861, chiếc thuyền - báo hạm *Alecton* đã phải chặt-vật trong ba giờ đồng hồ và tổn hao khá nhiều súng đạn sức-lực mới bắt được một con mực dài độ 6 thước nặng độ 2.000 cân.

Nhưng lúc thông-long lên nữa chừng thì cá nặng quá, chèo đứt, chỉ dính một mảnh da cá ở giây neo. Chỉ một mảnh đó cũng nặng tới 20 cân. Cứ coi cái thân-hình của nó, người ta đoán rằng nó phải nhả ra tới một thùng *tonneau* mực chứ không ít. Chả thế mà khắp một vùng bờ quanh tàu *Alecton* và con mực đều cứ đen ngầu.

Con rỗng hay chỉ là cây rêu bẻ?

Những chuyện đồn ngôn về giống mực *Kraken* khiến

(Xem tiếp trang 32)

CÁ KINH (CACHALOT)

Giống cá này rất to, có khi dài đến 35 thước. Miệng nó mở ra, một người có thể đứng trong được



MỘT TÀNG PHÂN CẢ TRỊ GIÁ 150 TRIỆU QUAN

Các dân-tộc thời cổ-đầu coi biển là một thế-giới bí-mật, rừng-rào, đứng đủ thứ quái-vật và đã nghĩ chuyện là lòng.

Ngày hiện-giờ, nhiều dân-tộc Á-Đông — trong đó cổ-hiện có cả dân-tộc Việt-Nam ta — cũng vẫn coi biển là một thế-giới đáng sợ và đáng kinh. Vì họ tin rằng đó là « Giang-sơn » của Bát Hải Long-Vương, của Cam-Lâm Đại-Đế, của Hà-Bá thủy-quan; đó là nơi hội-hợp của hết thủy các vì tiên-thánh, thành-mẫu, công-chúa hoàng-tử, vương-quan, long-nữ, linh-thiên vạn phép; đó là Thủy-phủ, là Long-Cung, là một được rộng lớn vô-hạn do một triều-đình oai-quyền chẳng kém gì triều-đình trên trời, cầm quyền cai quản. Oai-quyền đó chẳng những chi-phối cuộc sinh-hoạt của thủy-tộc mà thôi, lại chi-phối cả cuộc sinh-hoạt của dân trên bộ, tức là chúng ta đây, sinh-mạnh chúng ta cũng một phần ở trong tay được Vua cha Bát Hải.

Thời cổ, các dân-tộc phương tây, như Hi-Lạp, La-Mã cũng có những tin-tưởng gần giống như thế.

Theo Thần-Thoại và truyền-thuyết của họ, thì biển là « giang-sơn » của Long-Vương-Neptune. Trong các thái-tử của Long-Vương, có thái-tử Protee là hoàng-oai viên-chấn từ-phương. Vì thái-tử thần-thoại vạn phép, có thể mỗi giờ, đồng-khí thay hình đổi dạng một lần, một ngày biến-hóa thành muôn ngàn hình-dạng khác nhau và hông thiến-cơ hải-vạn, biết trước được những việc sẽ xảy ra trăm ngàn năm sau. Thái-tử ra cuỗ-ngựa và có tài xem tương-ngực, ước-ý coi ~~tiên-buộc của vua~~ hoàng Long-Vương Neptune và mẫu-hậu là Long-cung Hoàng-hậu Amphitrite. Bàn hải-mã gồm có những thủy-quái đầu ngựa, bốn ngựa, chân có móng như chân vịt, đuôi như đuôi cá thật dài. Thái-tử Triton lại còn có tiếng là một ông Hoàng oai-phép.

Dưới quyền Long-Vương, Long-Hậu, cũng các công-chúa, hoàng-tử long-cung, có rất nhiều tay sai đặc-lục, chẳng hạn như hải-quí Glaucus, râu dài tóc xù chi coi hình-thú, người ta cũng đã mất vì rơi rớt; quí đầu người mình cá; các long-nữ tên gọi là Sirenes, mặt

thì một-con gái mà mình thì mình cá. Các nàng có một sắc đẹp nghiêng nước nghiêng trời, và có một giọng hát véo von mê-ly tuyệt đích khách giang-hồ những đêm trăng-sáng, lỡ được trộm liếc « đung-quang » và lòng nghe giọng hát của nàng là thế nào cũng mê hồn họ thuyền, nhẩy xuống sông biển.

Các nàng dõa hút-sống bạc đầu đã sinh-hạ ra một long-nữ tên là Aphrodite, cũng là một trượng-tuyệt thế giai-nhân, linh-thêng muôn phép.

Chính nàng đã chế-tạo ra những con rùa biển khổng-lồ, đầu có mào, có mào, mà ta gọi là Giao là Long hay là Rồng, người phương đông vẫn cho là một linh-vật đứng đầu Tứ-Linh, và dùng làm biểu-hiệu oai-quyền của Thiên-Tử.

Thần-thoại cho ta hay rằng Long-Vương và thủy-tộc cũng thường chú-ý đến dương-thế chúng ta.

Nếu ở nước ta có chuyện vua Thủy-Tế lấy gả làm đền-dài, hoặc cho quân-quyền xảy ra để đồng-đàn ải, thì ở Hi-Lạp, La-Mã xưa cũng có những chuyện tương-đương. Đại khái như quí Glaucus thì loa-hoan-nhạc với các long-nữ theo-hầu mừng Hoàng-Đế Auguste thắng trận khỏi hoan.

Long-nữ Aphrodite sai Glaucus đi từ Téné-dos đến bờ biển thành Troyes gần chết thủy-tử Laocoon và một người con của thủy-ta, vì chứng để trị tội ngo-mạn gì đó.

Những chuyện bịa-dặt đó, truyền từ cổ-đại, lưu-truyền đến nay sang dân tộc khác, như là một khúc nhạc tiếng ngân dội đi rất xa, mỗi ngày một phóng-dại ra. Tầng-gia mới, khi biển sâu còn là một thế-giới bí-mật, được người ta tin như là chuyện có thật vậy.

Mỹ-thuat cổ-thời lại lấy tài-liên ở những huyền-thoại đó rất nhiều, đem ghi chứng hình thể kỳ-quái vào tranh vẽ, vào búp nhào, búp trộm, thành ra chẳng trông thấy hao giờ, nhưng những hình-thú đó đã in sâu trong óc người ta, như những vật có thật trăm phần trăm, đến nỗi ngày nay bảo vẽ con rồng thì họa-sĩ phương Đông hay được ngay, mà bảo vẽ con mèo thì có khi trù-trừ do-dự.

Không kể nước ta là nước hậu-tiến, tới nay chưa gột được những sự tin-tưởng lạ-lùng nôi trên, ngay tại gốc nước Âu-Tây, thời trang-cổ — và ngay cận-đại nữa — cũng vẫn tin như vậy.

Người ta thường kể chuyện một cách rất đáng dằn-rằng đã trông thấy những con hải-mã trắng như tuyết: bờm sủa ra, đuôi khoay nước coi như chiếc đỉnh ba, lướt trên mặt biển như bay, đã kiếm thật người.

Dân Na-uy đã thấy nhiều con rất lớn, dài ước tới 12, 13 thước tây.

Rồi đến chuyện người ta bắt gặp Hải-Lao (bò hề) đang vờn mìn lên khỏi mặt nước chia và chào con bú.

Rồi chuyện cá mưới đuối; chuyện cá có năm cặp vây đáng ra hai bên như cánh, bay vọt lên trời.

Người lại còn đặt ra chuyện người hề và trái máy thế kỷ quả quyết rằng quả bó giống người đó.

Trong một tờ báo Pháp xuất bản năm 1187 có một nhà văn kể chuyện rằng người ta bắt được một người hề ở gần Oxford, nhưng con

chuyện rằng họ bắt được một con cá hải-phụng (dân-bà ở bể, femme de mer), thờ như người ta vậy.

Nhiều người nói rằng số để có những chuyện lạ đó, là vì nhiều lần người Âu-độ ở Mỹ-châu bị các tướng nước biển xô mũi tới các bờ bể châu Âu, Nghĩa là những người ở Tân-thế-giới đạt sang, thời-nhân không biết nên bảo là giống người ở dưới biển.

Tiểu rằng thời bấy giờ chưa có máy ảnh, nên các nhà khoa-học ngày nay không biết thế nào mà giải quyết những nghi-vấn ngàn xưa vậy.

Tuy nhiên, căn-cứ vào các cuộc nghiên-cứu khoa-học ngày nay, người ta cũng có thể tổng-quát rằng những chuyện thuật trên chỉ là những chuyện bịa-dặt tưởng-tượng ra mà thôi. Vì ngày nay người ta đã biết rõ biển và các sinh-vật sống ở dưới biển.

Hai người có thể đứng trong miệng một con cá

Chẳng hạn như chuyện Hải-mã là gốc ở một thứ cá đầu ngựa, gọi là Hippocampe. Thấy thứ



CÁ HAIPOCAMPE HAY LÀ KỖ-LÂN BỀ

Thiên có ở dưới biển, dài 10, 12 thước, quanh miệng và phía tay trái chỉ ra một cái, một cái khác chỉ đến hai, ba thước, dùng làm hai giới đánh nhau với những cá khác.

người kỳ đi đó lại thoát ra được, xuống bể mất.

Năm 1805, người Hà-Lan bắt được một người hề mặc áo giáp từ đầu đến chân như một chiến sĩ thời cổ song người ấy chỉ sống được có ba tuần lễ thôi.

Một trăm năm sau có chuyện bọn gái bán sứa đi chợ sớm, bắt được một nàng long-nữ đem hiến thành Harlem. Người ta liền bắt quân cho long-nữ và đưa cho nàng một cái vuốt cá bằng xương sọ. Nhưng nàng nhớ nhà ở nhà nước làm sai, chỉ sống được vài tuần trên dương thế.

Những chuyện đó khiến các nhà hàng hải và ngư-phủ run mình, họ truyền nhau từ thế kỷ này sang thế kỷ khác chứng thien với một li một tí nào.

Ngày thời cận-đại, mở chuyện là do đã không dám bót, mà lại tăng thêm.

Năm 1826, bọn ngư-phủ đi Shetland về về

cá lạ người tên-đặt bịa đặt thêm ra cho vui cá chuyện.

Còn người hề và long-nữ, thì các nhà bác-học chuyên khảo về tự-nhiên-học, cho là những cá Daugos và Lamantins, là những giống cá có vây.

Giống cá Lamantins thuộc về loại kinh-ngư Sireniens ăn cỏ. Giống này khi cho con bú thì vươn mình lên khỏi mặt nước, coi như đang đứng lên, dùng vây ở đầu ồm lấy con, y như người mẹ bồng con vậy. Đứng xa nhìn thấy vậy, các nhà đi bể, thấy giống như người, do đó mà phát sinh ra những chuyện long-nữ, người hề và dân-bà-bề.

Cá Daugos thuộc loại kinh-ngư souffleurs ăn thịt sống. Giống này đi không-khi về miệng rồi thì không-khi ra do một vai cái lỗ ở trên trán. Hơi ấy ra gặp không-khi ở ngoài động lại một chất, nên có cái thứ hơi thành hẳn một斤 nước có khi cao tới 15 thước tây.

Cá Dauphin, cá Orque, cá Narval, cá Cachalot



CÁ VOI

Giống cá này đã mang lại cho 20 công-ty sản xuất cá voi khắp thế-giới hàng triệu bạc lăm mỗi năm

đều có răng và thuộc về loại *souffleurs* ăn thịt sống.

Cá Maroulin cũng vậy. Giống này có cái đuôi khác hẳn các thứ cá. Nó uốn cong ngược lên không khi vẩy thì từ từ về phía mặt nước xuống, coi thật là.

Coi đó, thì những thứ cá trên chỉ là những thứ cá mà chỉ có hình thù chúng là kỳ quái mà thôi. Những cá thuộc loại đó như cá Voi (*baleine*) cá kinh (*cachalot*) cá *balenoptères* cũng chỉ là những giống cá kỳ-quái về cái tầm-vóc lớn.

Người ta nói có con cá kinh (*cachalot*) dài tới 25 thước tây. Miệng nó mở ra, một người đứng cũng vừa. Thật ra thì cá voi mới lớn được như vậy. Song những giống kinh ngư và loại *balenoptères* thì nhiều khi lại lớn hơn.

Nhà bác-học Lacépède nói rằng có con *balenoptère* dài non nửa giờ rưỡi thấp nhà thờ Notre Dame ở Paris. Nói thế khi xưa. Nhưng người ta phải nhận rằng có con dài tới 35 thước. Những cá con mới đẻ ra cũng đã dài tới bảy, tám thước tây rồi.

Lớn như vậy, ai chẳng tưởng nó phải ăn những thứ cá lớn lắm. Thế mà không.

Nó ăn toàn những giống cá bé nhỏ cũng như những vi-vật sống nhưng nằm trên mặt biển như tằm như cùn mà thôi. Nó bơi chậm chậm hai hàm răng há hốc ra: thế là những vi-vật cứ đổ dồn vào họng nó.

Ấn như thế thì thấm gì?

Không! Mỗi bữa ăn như vậy, cá voi không-lò nuốt tới hàng mấy triệu triệu vi-vật chứ không ít đâu.

Các nhà bác-học đã xét nghiệm ra rằng cứ lọc hai thước khối nước ở Baltique, thì được một đăm cùn sinh-vật thuộc về thực-vật và sinh-vật gồm 80.000 con tôm nhỏ và 70.000 các giống vật khác.

Thực-vật thì là những giống rêu như giống rêu *Diatomées* hoặc *Péridiniens*, các cá nhỏ tự-nhiên-học chưa ăn-dinh được là thuộc về loài gi. Tất cả đăm sinh-vật nhỏ bé đông-đúc đó sống trên mặt biển và dưới biển sâu từ 250 hay 300 thước, khiến cho nước biển nhuộm các màu sắc khác nhau.

Có khi những thứ rêu đó màu vàng như ở các biển xứ Ecosse, nên lần với nước biển xanh' nó thành một màu hoa-lily tuyệt đẹp.

Có khi bị ảnh-hưởng ánh mặt trời thì ở đời, rêu biển thành sắc đỏ, và khiến người ta thấy nước biển đỏ lôm.

Ông Trévelinot đã thấy ở gần đảo Lữ-Tổng (Luçon) có chỗ mặt biển đỏ chói lọi. Xét ra thì là nhờ có một thứ cây rất nhỏ, nhỏ lắm, đến mỗi từng mỗi ly khối nước có tới 40.000 cây, ngấm là mỗi thước khối nước có tới 40.000 ngàn triệu thứ cây đó. Thế mà chỗ biển đỏ đó rộng tới 100 cây số vuông. Cứ tính rằng lần nước có giống cây đó sâu 100 thước thôi, người ta sẽ thấy có tới 14.400.000.000.000 triệu triệu con vi-vật. Nếu có một triệu nhà bác-học, ngày đêm chuyên đếm từng con vi-vật đó, và cứ mỗi giây đồng-hồ, mỗi người gập một con ra thì phải trong 40 ngàn triệu năm trời, mới làm xong công việc đó. Lần trong số các vi-vật đó có những loài còn-trưởng lớn hơn, là những họ gậy, những con rết bé, những con nhện, con ba-ba, rùa rùa, những vật nhỏ khác, con nào lớn nhất, mình cũng chẳng dài quá 4 phân tây. Tất cả đăm sinh-vật đó sống lại như tằm trên mặt biển, các nhà hải-học gọi là *plankton*.

Plankton đông chứa một số sinh-vật đồng hơn tổng số các hải-vật và làm cho nước biển thành một thứ cháo tự-nhiên. Vương-thị Monaca nói rằng với thứ nước biển sen sét những sinh-vật đó khi làm sự, người ta có thể dùng làm một thứ cháo để chống với nạn chết đói.

Cái thế-giới vi-vật đó con lớn nuốt con bé mà tồn-tại mỗi mỗi từ bao giờ đến giờ.

Nhưng đối với loài cá voi, thì lại là hơn là vi ở đây, con vật lớn nhất lại nuốt những con vật nhỏ nhất. Mà nuốt một cách mới tàn-bạo làm sao!

Cái miệng cá voi há ra thì rộng bằng một phần ba chiều dài toàn thân nó, rộng như một căn phòng trong đó hai người lớn đứng không đụng đầu. Nên căn phòng này là cái lưới cá voi, mềm, dầy, nhớt ở trong nhón nhón coi như dính liền với hàm răng dưới; cái lưới này có khi rộng tới 32 thước vuông. Riêng một

cái lưới này cũng làm được tới 67 tấn (tonneau) dầu mỡ. Hai bên hàm răng trên rú xuống hàng mấy trăm cái răng, đầu cá viền thường dài tới năm thước tây, thật dài vừa bằng cái cột nhà. (Tiếng Pháp gọi các răng đó là *fanons*, trong thì trường thương-mại gọi là *baleine*, ngà).

Cá voi há hốc mồm ra, lừ đừ bơi, thế là hàng triệu triệu vi vật bị trôi vào cái « tới » tham không lối thoát. Bấy giờ cá voi ngậm miệng lại, lấy lưới thật nước ra lọc qua những khe răng có chất lỏng giữ lại những chất sinh-vật.

Nhờ một viên đạn mà giàu hàng mười mấy triệu

Theo nhà tự-nhiên học Pháp Buffon thì cá voi có thể sống tới ngàn năm.

Nhưng không mấy khi nó được chết với cái tuổi hành-tử đó.

Vì nó có nhiều kẻ thù, mà trong số đó thì tàn bạo, đáng sợ nhất là con người. Từ mấy thế kỷ nay, con người vẫn tìm săn cá voi để làm giàu làm có.

Những cuộc săn cá voi có lẽ cũng chưa-vật chẳng kém gì những cuộc săn voi.

Ta hãy nghe một nhà chuyên-môn sao cá voi người nước Anh về đầu thế-kỷ vừa qua, tên là Scoresby thuật chuyện:

« Một ngày kia, một cọn cá voi lớn mạnh ghê-gớm quây mạnh một cái đội cả chiếc xuống lên. Cái lao cá voi mà ném trúng cá. Lao buộc vào xuống, nên cá quây mạnh kéo tuốt cả thuyền đi. Tục khác bà chiếc thuyền khác đuổi theo và nên luôn ba mũi lao nữa. Cá hình như không dám độn gi, vẫn hàng-hải khỏe-mạnh như không xảy ra việc gì vậy. Viên thuyền-trưởng buộc thuyền vào một trái núi băng lớn, mong giữ cá để hàng-mạnh của con cá lại. Nhưng nó nhảy một cái, gãy tam-cổ đứt phăng, rồi nó xô một

Một long-nữ đầu người, mình cá



Thống-chế Pétain đã nói:

« Nhữ có lại: lặn mà mới được-tên của quốc-đo được biết chết; nhưng là về ở quê quán đã bị sự báo-sơ chúng. Sự quên đi đó, là chỉ là tự-nhiên, là tự-sống đáng để cho trong cuộc chuyển-hưng. Nhưng các-gia cách-mệnh của phải cần sự thông-nhiết của nước nhập ».

trái núi băng lớn vỡ tan từng mảnh như mảnh thủy-tinh vụn.

Lần lượt bao nhiêu giây chao đứt hết. Cá voi vẫn chạy đi veo-veo kéo theo cả chiếc xuống chìm trong có đống 6 cây số giây cân nặng 1600 kilos. Trường kéo nặng như vậy, thì nó bơi chậm, không để nổi vắn veo-bơi đi, ở at như không.

Sau khi cá chạy được 16 cây số biển, các xuống đuổi kịp và sắp sửa tằm vào lao, bắt. Thấy nguy, cá voi liền ngụp xuống nước, lặn biến đi mất. Ban ngư-phủ vội theo vết nước đuổi theo. Cá voi thành-linh hiện lên mặt nước ngay giữa vòng vây các xuống câu.

Một trận mưa lao đội xuống con cá Moin người lại dùng giáo trường đồ xô lại đăm. Cá voi mất nhiều sức quá rồi, đành chịu phép, nổi bành lên bắt tinh trên mặt nước nhuộm máu đỏ ngòm. Người ta phải dùng tới 10 cây số giây cân mới bắt được cá.

Những cuộc săn cá như thế, rất là nguy-tầm, nhiều khi bao nhiêu mạng người mất toi.

Scoresby là chuyên-răng năm 1802, thuyền-trưởng Lyon đánh cá ở bờ biển Labrador, nhận thấy một con cá voi liền thả bốn chiếc xuống ra đuổi. Tráng lao, cá ngụp xuống rồi lại nổi lên, đội ngay một chiếc xuống lên. Chiếc xuống đó bị bắt lên cao năm thước tây rồi rơi dọc xuống nước như một trái bom. Bọn thủy-hủ chặt-vật một hồi mới bắt được tới xuống khác, nhưng trong số có một người bị chết đuối.

Một lần khác, tàu Essex của Mỹ đuổi theo săn một đăm cá voi. Đang bơi chạy, thành-linh con cá lớn nhất quay trở lại, đăm đó vào chiếc tàu mà có lẽ nó cho là kẻ thù lớn nhất.

Cái cá trên cao tàu bị gãy một đoạn. Cá lại có sức há miệng định nuốt tàu.

Nhưng tàu lớn quá. Nó liền lùi lại, độ 200 thước rồi lấy đà hết sức đâm bổ vào mũi tàu. Tàu bị cá xô lại thế tốc-lực 4 nút một giây. Nước bị xô mạnh nổi sóng bạc đầu. Các của số phía lái tàu bị nước xô vào, rồi trong chớp mắt tàu được ngược lên chìm xuống biển. Thuyền-trưởng và thủy-hủ trút xuống xuống kịp nên không ai việc gì.

Nhưng ngày nay cuộc săn cá voi không chặt-vật như vậy nữa.

Cuộc quốc gia cách mệnh đương tiến hành, chúng ta đừng nên trù trừ.

Người ta chế ra một viên đạn nổ. Viên đạn đó vào miệng cá voi thì nổ ra, và để lộ ra một cái đinh-ba bằng sắt hết sức kiên-cố, cắm vào miệng cá. Thở là cá mất nước, đau và bị thương nặng, người ta chỉ việc đưa nó vào bờ, vì viên đạn đó vốn có gai kiên-cố buộc vào tàu đánh cá.

Sáng chế ra lối đánh cá này là một thầy-thủ người Na-uy. Lối ta chỉ chuyển làm thủ đạn đánh cá voi này mà thành triển-phủ. Khi thất-lệc lao để lại một gia-lai 12 tr. ệu bạc, đó là chưa kể nhà vào nghề chế đạn ấy mà hàng trăm ngàn gia đình sống một cách an-dung.

Hiện nay có 20 công-ty chuyên việc đánh cá voi theo cách đó. Cá voi tuy mỗi ngày một hiếm, song lối-lái rất to.

Năm 1900, có một công-ty đánh cá voi ở Pece đã chia lãi cho các cổ-dòng một món tiền là 55 phần trăm số vốn và đổ vào quỹ dự-trữ một số tiền bằng một phần tư tiền vốn bỏ ra.

Người chui vào bụng cá vác hũu làm việc

Vì cá voi cũng như các thú ở thuộc vào loài ấy, là một nguyên liệu rất phong-phu cho nền kỹ-nghệ ngày nay.

Ta hãy xem người ta xử thịt một con cá voi. Cá điu vào bờ rồi, người ta đợi lúc thấy-triệu xuống là hạ-thủ.

Hàng mấy chục người tay cầm những con dao lớn, lưỡi then nhỏ, dài hơn thước tay, rạch từ đầu đến đuôi cá, thành những rạch, rộng một thước-tay. Đồng cái máy quay để cuộn, trong chiếc lạt da cá đã cuộn lại thành từng cuộn, để hồ thịt cá ra.

Nếu là cá voi Cachalot, thì người ta mổ sọ nó ra lấy một chất đặc và trắng như bơ, đó là chất cétine hay blanc de baleine. Khi hết chất đặc

đó, thì người ta dùng thùng múc nước trong sọ cá ra.

Một con Cachalot ở bờ Molques dài 19m.50, chứa trong sọ tới 24 thùng óc tức chất blanc de baleine, mỗi thùng nặng 125 kilos, (tức là 3.000 kilos tất cả).

Còn thân cá, thì người ta dùng cái diu bẻ thành một lỗ thủng lớn rồi chui vào bụng cá, dùng búa chặt xương và ruột gan cá; máu ở các mạch máu cá tõe ra như suối. Dại đây cá xông ra khỏi tinh thể khô chịu, nhưng người vẫn chịu khó đứng trong bụng cá cố làm việc cho xong.

Chỉng mấy chiếc, thân cá đã bị xẻ thành từng mảnh lớn.

Mở thì đem về xưởng nấu thành dầu thấp đen, chày máy, làm xà-phòng, thừng da. Ngày nay người ta làm cả sợi len bằng mỡ cá.

Mỗi con cá voi, tùy theo thân-bình to nhỏ, chứa từ 30 tới 150 tấn (tonneau) dầu, chất vữa kín một chiếc tàu nhỏ.

Còn thịt cá voi, thì người Lapens miền Bắc-cực vẫn ăn và cho là ngon lành lắm. Trước đây một công-ty Na-uy đã đóng hộp thịt cá voi đem bán. Nhưng ngày nay thì người ta thường nghiền lẫn thịt xương cá voi nhau thành một chất bột dùng để bón ruộng hoặc cho mục-súc ăn.

Nếu là một con Cachalot, thì rằng nó qui lắm. Nó có tới 38 tới 52 chiếc răng tròn, đầu hình chóp nhọn. Nhiều con răng lớn hết sức. Như tại vịnh hải-hệ Massaco, có một chiếc răng cá Cachalot dài tới 24 phân tây và nặng 1200 grs. Đó là một thứ gạc, có đẹp chẳng kém gì ngà voi và trong thì-trường người ta vẫn thường lấy răng cá làm giá ngà voi mà không mấy người phân biệt được. Những cái khóa-gạc hoặc « cóc sỏ » những gong ở bằng ngà xưa thường làm bằng răng cá voi. Vì thế gong ở và khóa cóc sỏ tại nhà của người da baleine, tuy không có đủ răng cá voi mà làm các thứ ấy nữa.

Riêng ba trăm cái răng cá voi (mỗi con) cũng đã bán tới hàng mấy ngàn bạc rồi.

Chất óc cá voi thì dùng để làm các mỹ-hóa, như kem, sáp v.v...

Nến sáp trắng cũng làm bằng óc cá voi và sáp ong.

Ốc cá voi dùng được rất nhiều việc, cả trong việc chế ngọc trai giả.

Một cục phân làm thơm cả... hoàn-cầu

Điền này nữa mới lạ hơn.

Cá voi Cachalot bài-tiết ra một chất đặc, nhờn, mềm như sáp và lợi nhẹ hơn nước. Khi thì đồng phân đó có chứa lẫn cả xương cá, vẩy cá, vẩy cá, khi thì lẫn nhón những viên to nhỏ như cút đẻ. Màu phân xám-xám màu đỏ, sáng có khi vàng như màu đất. Những đồng phân ấy nổi lên-bềnh trên mặt nước, to nhỏ không chừng.

Thư ông thường những đồng phân cá ấy nặng từ 50 gr. tới nửa kilos, nhưng cũng có khi nặng tới 5, 10 kilos, có khi hơn nữa.

Năm 1741, một con cá Cachalot mắc cạn ở gần Fayence, người ta thấy một đồng phân cá nặng 3300. Có con trong ruột chứa tới 20 kilos, có con lại chứa những 50 kilos.

Chất phân có hoặc nổi lên-lên trên mặt nước hoặc thành đồng ở trên mặt bằng, thì nhiều nhất ở bờ biển nước Nhật, bờ biển Molques, xứ Ấn-độ, đảo Madagascar và nước Brésil.

Phân cá thì dùng để làm gì?

Quí giá lắm. Mỗi kilo phân cá cachalot giá bán tới hơn 1000 quan tiền vàng.

Các nhà hóa-học nghiên-cứu ra rằng trong chất phân cá cachalot có chứa hai phần trăm chất thơm và 98 phần trăm chất khác giống như chất cholestérine do gan tiết ra, nhà s-nh-lý-học gọi là ombérine, trong thì-trường, người ta gọi là ambre gris tức hồ-phách đen.

Chất chất này dùng để làm chất nước hoa ambre, thơm ngát như mùi xạ. Chỉ hòa một mảnh nhỏ chất ấy vào nước là đã đủ sức thơm cả mười hai tá quần áo đấy.

Năm 1695, công-ty Ấn-độ có một cục nặng tới 73 kilos. Valmont de Bonare r ói rằng năm 1721, đã trông thấy một cục nặng 160 kilos.

Và mới đây, ngày 8 Jun 1941 một chiếc tàu tìm được ở gần Bermudes một tảng nặng tới ba tấn, có tính một gramme một m-y-kim; thì tảng phân đó trị giá tới 150 triệu quan. Một tảng đó đủ làm thơm được cả hoàn-cầu. Đây ta-hóa-danh cho chúng ta những sự c-o-l-e-k-dị như vậy đó. Nhưng có phải hiểm sâu chỉ có bấy nhiêu sự lạ-lẫm mà thôi đâu?

VĂN-HOÈ

Trước nay, ta vẫn đem khối óc rất mơ hồ ra nhìn nhận việc đời, cho nên lẽ chừng phải trở lại là ta thôi, động phải thất bại là ta nên.

ĐỌC OC KHOA HỌC CỦA P. N. KHUÊ

Chúng ta sẽ có một lối nghĩ, một lối xử trí thích hợp với cuộc sống hiện đại - giá 2\$20 Mua lại thêm 0p.40 cước phí

Hàn Thuyên phát hành
71 - Tiên Tsin - Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN:

Em là gái bên sông của

Truyện dài truyện của Lưu-Trương-Lưu giá 1\$50 là bộ sách truyện rất cảm-dộng, rất thú vị, là tác phẩm của một thanh niên văn sĩ và một gái niên thiếu, ở quê tại v.v. Sông Hương, Hoa-sung-nhân EM LÀ GÁI BÊN SÔNG CỦA, các bạn sẽ thấy tâm hồn siêu-hoát, phiêu-diêu ở thế giới thanh cao lý tưởng.

Hai đứa trẻ

1\$ 1 và 5\$ 2 của NAM - CAO LỘC HOA-MAI 5\$ 2 và 5\$ 2 mỗi cuốn 5\$ 20

Nhà xuất-bản Cộng-Lực ở Takou Hanoi

Xem mạch thái - to

NGUYỄN

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ. Mỗi lần 0p.60

Đau do các phương pháp số 6 - Lâu lâu, ngâm đầu bằng số 7 sắc, v.v. Giá 0p.60 một gói. Để dạy bạn nên đôi bạn nghiên cứu kỹ lưỡng về bộ vi số 6 (1939) của người kinh nam, gia, tức mặt, bên của v.v. Khi bạn học trở về thì - ra thì học một nhạc v.v. giá 0p.60 nhà thuốc PHẠM - HÀ - QUẤT 27 hàng Thôn Hanoi

Thơ của Hồ Dzènh QUÊ NGOÀI

Hộp thơ đã gây được sự chú ý tới độc giả trong năm 1939

Lưu giữ thơ của THI CA VIỆT NAM được in thêm một cuốn thơ của nhà thơ Nguyễn - ĐỀ-NHÂN trình bày. Là rất đẹp, loại thường gọi. Loại đặc biệt giá 0p.60, 5\$ mỗi cuốn có rất nhiều nhiều nơi bán thơ. Mua 1\$ về thêm 0p.60 cước bưu điện. 2\$ về thêm 0p.60, 3\$ về thêm 0p.60, 4\$ về thêm 0p.60, 5\$ về thêm 0p.60, 6\$ về thêm 0p.60, 7\$ về thêm 0p.60, 8\$ về thêm 0p.60, 9\$ về thêm 0p.60, 10\$ về thêm 0p.60, 11\$ về thêm 0p.60, 12\$ về thêm 0p.60, 13\$ về thêm 0p.60, 14\$ về thêm 0p.60, 15\$ về thêm 0p.60, 16\$ về thêm 0p.60, 17\$ về thêm 0p.60, 18\$ về thêm 0p.60, 19\$ về thêm 0p.60, 20\$ về thêm 0p.60, 21\$ về thêm 0p.60, 22\$ về thêm 0p.60, 23\$ về thêm 0p.60, 24\$ về thêm 0p.60, 25\$ về thêm 0p.60, 26\$ về thêm 0p.60, 27\$ về thêm 0p.60, 28\$ về thêm 0p.60, 29\$ về thêm 0p.60, 30\$ về thêm 0p.60, 31\$ về thêm 0p.60, 32\$ về thêm 0p.60, 33\$ về thêm 0p.60, 34\$ về thêm 0p.60, 35\$ về thêm 0p.60, 36\$ về thêm 0p.60, 37\$ về thêm 0p.60, 38\$ về thêm 0p.60, 39\$ về thêm 0p.60, 40\$ về thêm 0p.60, 41\$ về thêm 0p.60, 42\$ về thêm 0p.60, 43\$ về thêm 0p.60, 44\$ về thêm 0p.60, 45\$ về thêm 0p.60, 46\$ về thêm 0p.60, 47\$ về thêm 0p.60, 48\$ về thêm 0p.60, 49\$ về thêm 0p.60, 50\$ về thêm 0p.60, 51\$ về thêm 0p.60, 52\$ về thêm 0p.60, 53\$ về thêm 0p.60, 54\$ về thêm 0p.60, 55\$ về thêm 0p.60, 56\$ về thêm 0p.60, 57\$ về thêm 0p.60, 58\$ về thêm 0p.60, 59\$ về thêm 0p.60, 60\$ về thêm 0p.60, 61\$ về thêm 0p.60, 62\$ về thêm 0p.60, 63\$ về thêm 0p.60, 64\$ về thêm 0p.60, 65\$ về thêm 0p.60, 66\$ về thêm 0p.60, 67\$ về thêm 0p.60, 68\$ về thêm 0p.60, 69\$ về thêm 0p.60, 70\$ về thêm 0p.60, 71\$ về thêm 0p.60, 72\$ về thêm 0p.60, 73\$ về thêm 0p.60, 74\$ về thêm 0p.60, 75\$ về thêm 0p.60, 76\$ về thêm 0p.60, 77\$ về thêm 0p.60, 78\$ về thêm 0p.60, 79\$ về thêm 0p.60, 80\$ về thêm 0p.60, 81\$ về thêm 0p.60, 82\$ về thêm 0p.60, 83\$ về thêm 0p.60, 84\$ về thêm 0p.60, 85\$ về thêm 0p.60, 86\$ về thêm 0p.60, 87\$ về thêm 0p.60, 88\$ về thêm 0p.60, 89\$ về thêm 0p.60, 90\$ về thêm 0p.60, 91\$ về thêm 0p.60, 92\$ về thêm 0p.60, 93\$ về thêm 0p.60, 94\$ về thêm 0p.60, 95\$ về thêm 0p.60, 96\$ về thêm 0p.60, 97\$ về thêm 0p.60, 98\$ về thêm 0p.60, 99\$ về thêm 0p.60, 100\$ về thêm 0p.60, 101\$ về thêm 0p.60, 102\$ về thêm 0p.60, 103\$ về thêm 0p.60, 104\$ về thêm 0p.60, 105\$ về thêm 0p.60, 106\$ về thêm 0p.60, 107\$ về thêm 0p.60, 108\$ về thêm 0p.60, 109\$ về thêm 0p.60, 110\$ về thêm 0p.60, 111\$ về thêm 0p.60, 112\$ về thêm 0p.60, 113\$ về thêm 0p.60, 114\$ về thêm 0p.60, 115\$ về thêm 0p.60, 116\$ về thêm 0p.60, 117\$ về thêm 0p.60, 118\$ về thêm 0p.60, 119\$ về thêm 0p.60, 120\$ về thêm 0p.60, 121\$ về thêm 0p.60, 122\$ về thêm 0p.60, 123\$ về thêm 0p.60, 124\$ về thêm 0p.60, 125\$ về thêm 0p.60, 126\$ về thêm 0p.60, 127\$ về thêm 0p.60, 128\$ về thêm 0p.60, 129\$ về thêm 0p.60, 130\$ về thêm 0p.60, 131\$ về thêm 0p.60, 132\$ về thêm 0p.60, 133\$ về thêm 0p.60, 134\$ về thêm 0p.60, 135\$ về thêm 0p.60, 136\$ về thêm 0p.60, 137\$ về thêm 0p.60, 138\$ về thêm 0p.60, 139\$ về thêm 0p.60, 140\$ về thêm 0p.60, 141\$ về thêm 0p.60, 142\$ về thêm 0p.60, 143\$ về thêm 0p.60, 144\$ về thêm 0p.60, 145\$ về thêm 0p.60, 146\$ về thêm 0p.60, 147\$ về thêm 0p.60, 148\$ về thêm 0p.60, 149\$ về thêm 0p.60, 150\$ về thêm 0p.60, 151\$ về thêm 0p.60, 152\$ về thêm 0p.60, 153\$ về thêm 0p.60, 154\$ về thêm 0p.60, 155\$ về thêm 0p.60, 156\$ về thêm 0p.60, 157\$ về thêm 0p.60, 158\$ về thêm 0p.60, 159\$ về thêm 0p.60, 160\$ về thêm 0p.60, 161\$ về thêm 0p.60, 162\$ về thêm 0p.60, 163\$ về thêm 0p.60, 164\$ về thêm 0p.60, 165\$ về thêm 0p.60, 166\$ về thêm 0p.60, 167\$ về thêm 0p.60, 168\$ về thêm 0p.60, 169\$ về thêm 0p.60, 170\$ về thêm 0p.60, 171\$ về thêm 0p.60, 172\$ về thêm 0p.60, 173\$ về thêm 0p.60, 174\$ về thêm 0p.60, 175\$ về thêm 0p.60, 176\$ về thêm 0p.60, 177\$ về thêm 0p.60, 178\$ về thêm 0p.60, 179\$ về thêm 0p.60, 180\$ về thêm 0p.60, 181\$ về thêm 0p.60, 182\$ về thêm 0p.60, 183\$ về thêm 0p.60, 184\$ về thêm 0p.60, 185\$ về thêm 0p.60, 186\$ về thêm 0p.60, 187\$ về thêm 0p.60, 188\$ về thêm 0p.60, 189\$ về thêm 0p.60, 190\$ về thêm 0p.60, 191\$ về thêm 0p.60, 192\$ về thêm 0p.60, 193\$ về thêm 0p.60, 194\$ về thêm 0p.60, 195\$ về thêm 0p.60, 196\$ về thêm 0p.60, 197\$ về thêm 0p.60, 198\$ về thêm 0p.60, 199\$ về thêm 0p.60, 200\$ về thêm 0p.60, 201\$ về thêm 0p.60, 202\$ về thêm 0p.60, 203\$ về thêm 0p.60, 204\$ về thêm 0p.60, 205\$ về thêm 0p.60, 206\$ về thêm 0p.60, 207\$ về thêm 0p.60, 208\$ về thêm 0p.60, 209\$ về thêm 0p.60, 210\$ về thêm 0p.60, 211\$ về thêm 0p.60, 212\$ về thêm 0p.60, 213\$ về thêm 0p.60, 214\$ về thêm 0p.60, 215\$ về thêm 0p.60, 216\$ về thêm 0p.60, 217\$ về thêm 0p.60, 218\$ về thêm 0p.60, 219\$ về thêm 0p.60, 220\$ về thêm 0p.60, 221\$ về thêm 0p.60, 222\$ về thêm 0p.60, 223\$ về thêm 0p.60, 224\$ về thêm 0p.60, 225\$ về thêm 0p.60, 226\$ về thêm 0p.60, 227\$ về thêm 0p.60, 228\$ về thêm 0p.60, 229\$ về thêm 0p.60, 230\$ về thêm 0p.60, 231\$ về thêm 0p.60, 232\$ về thêm 0p.60, 233\$ về thêm 0p.60, 234\$ về thêm 0p.60, 235\$ về thêm 0p.60, 236\$ về thêm 0p.60, 237\$ về thêm 0p.60, 238\$ về thêm 0p.60, 239\$ về thêm 0p.60, 240\$ về thêm 0p.60, 241\$ về thêm 0p.60, 242\$ về thêm 0p.60, 243\$ về thêm 0p.60, 244\$ về thêm 0p.60, 245\$ về thêm 0p.60, 246\$ về thêm 0p.60, 247\$ về thêm 0p.60, 248\$ về thêm 0p.60, 249\$ về thêm 0p.60, 250\$ về thêm 0p.60, 251\$ về thêm 0p.60, 252\$ về thêm 0p.60, 253\$ về thêm 0p.60, 254\$ về thêm 0p.60, 255\$ về thêm 0p.60, 256\$ về thêm 0p.60, 257\$ về thêm 0p.60, 258\$ về thêm 0p.60, 259\$ về thêm 0p.60, 260\$ về thêm 0p.60, 261\$ về thêm 0p.60, 262\$ về thêm 0p.60, 263\$ về thêm 0p.60, 264\$ về thêm 0p.60, 265\$ về thêm 0p.60, 266\$ về thêm 0p.60, 267\$ về thêm 0p.60, 268\$ về thêm 0p.60, 269\$ về thêm 0p.60, 270\$ về thêm 0p.60, 271\$ về thêm 0p.60, 272\$ về thêm 0p.60, 273\$ về thêm 0p.60, 274\$ về thêm 0p.60, 275\$ về thêm 0p.60, 276\$ về thêm 0p.60, 277\$ về thêm 0p.60, 278\$ về thêm 0p.60, 279\$ về thêm 0p.60, 280\$ về thêm 0p.60, 281\$ về thêm 0p.60, 282\$ về thêm 0p.60, 283\$ về thêm 0p.60, 284\$ về thêm 0p.60, 285\$ về thêm 0p.60, 286\$ về thêm 0p.60, 287\$ về thêm 0p.60, 288\$ về thêm 0p.60, 289\$ về thêm 0p.60, 290\$ về thêm 0p.60, 291\$ về thêm 0p.60, 292\$ về thêm 0p.60, 293\$ về thêm 0p.60, 294\$ về thêm 0p.60, 295\$ về thêm 0p.60, 296\$ về thêm 0p.60, 297\$ về thêm 0p.60, 298\$ về thêm 0p.60, 299\$ về thêm 0p.60, 300\$ về thêm 0p.60, 301\$ về thêm 0p.60, 302\$ về thêm 0p.60, 303\$ về thêm 0p.60, 304\$ về thêm 0p.60, 305\$ về thêm 0p.60, 306\$ về thêm 0p.60, 307\$ về thêm 0p.60, 308\$ về thêm 0p.60, 309\$ về thêm 0p.60, 310\$ về thêm 0p.60, 311\$ về thêm 0p.60, 312\$ về thêm 0p.60, 313\$ về thêm 0p.60, 314\$ về thêm 0p.60, 315\$ về thêm 0p.60, 316\$ về thêm 0p.60, 317\$ về thêm 0p.60, 318\$ về thêm 0p.60, 319\$ về thêm 0p.60, 320\$ về thêm 0p.60, 321\$ về thêm 0p.60, 322\$ về thêm 0p.60, 323\$ về thêm 0p.60, 324\$ về thêm 0p.60, 325\$ về thêm 0p.60, 326\$ về thêm 0p.60, 327\$ về thêm 0p.60, 328\$ về thêm 0p.60, 329\$ về thêm 0p.60, 330\$ về thêm 0p.60, 331\$ về thêm 0p.60, 332\$ về thêm 0p.60, 333\$ về thêm 0p.60, 334\$ về thêm 0p.60, 335\$ về thêm 0p.60, 336\$ về thêm 0p.60, 337\$ về thêm 0p.60, 338\$ về thêm 0p.60, 339\$ về thêm 0p.60, 340\$ về thêm 0p.60, 341\$ về thêm 0p.60, 342\$ về thêm 0p.60, 343\$ về thêm 0p.60, 344\$ về thêm 0p.60, 345\$ về thêm 0p.60, 346\$ về thêm 0p.60, 347\$ về thêm 0p.60, 348\$ về thêm 0p.60, 349\$ về thêm 0p.60, 350\$ về thêm 0p.60, 351\$ về thêm 0p.60, 352\$ về thêm 0p.60, 353\$ về thêm 0p.60, 354\$ về thêm 0p.60, 355\$ về thêm 0p.60, 356\$ về thêm 0p.60, 357\$ về thêm 0p.60, 358\$ về thêm 0p.60, 359\$ về thêm 0p.60, 360\$ về thêm 0p.60, 361\$ về thêm 0p.60, 362\$ về thêm 0p.60, 363\$ về thêm 0p.60, 364\$ về thêm 0p.60, 365\$ về thêm 0p.60, 366\$ về thêm 0p.60, 367\$ về thêm 0p.60, 368\$ về thêm 0p.60, 369\$ về thêm 0p.60, 370\$ về thêm 0p.60, 371\$ về thêm 0p.60, 372\$ về thêm 0p.60, 373\$ về thêm 0p.60, 374\$ về thêm 0p.60, 375\$ về thêm 0p.60, 376\$ về thêm 0p.60, 377\$ về thêm 0p.60, 378\$ về thêm 0p.60, 379\$ về thêm 0p.60, 380\$ về thêm 0p.60, 381\$ về thêm 0p.60, 382\$ về thêm 0p.60, 383\$ về thêm 0p.60, 384\$ về thêm 0p.60, 385\$ về thêm 0p.60, 386\$ về thêm 0p.60, 387\$ về thêm 0p.60, 388\$ về thêm 0p.60, 389\$ về thêm 0p.60, 390\$ về thêm 0p.60, 391\$ về thêm 0p.60, 392\$ về thêm 0p.60, 393\$ về thêm 0p.60, 394\$ về thêm 0p.60, 395\$ về thêm 0p.60, 396\$ về thêm 0p.60, 397\$ về thêm 0p.60, 398\$ về thêm 0p.60, 399\$ về thêm 0p.60, 400\$ về thêm 0p.60, 401\$ về thêm 0p.60, 402\$ về thêm 0p.60, 403\$ về thêm 0p.60, 404\$ về thêm 0p.60, 405\$ về thêm 0p.60, 406\$ về thêm 0p.60, 407\$ về thêm 0p.60, 408\$ về thêm 0p.60, 409\$ về thêm 0p.60, 410\$ về thêm 0p.60, 411\$ về thêm 0p.60, 412\$ về thêm 0p.60, 413\$ về thêm 0p.60, 414\$ về thêm 0p.60, 415\$ về thêm 0p.60, 416\$ về thêm 0p.60, 417\$ về thêm 0p.60, 418\$ về thêm 0p.60, 419\$ về thêm 0p.60, 420\$ về thêm 0p.60, 421\$ về thêm 0p.60, 422\$ về thêm 0p.60, 423\$ về thêm 0p.60, 424\$ về thêm 0p.60, 425\$ về thêm 0p.60, 426\$ về thêm 0p.60, 427\$ về thêm 0p.60, 428\$ về thêm 0p.60, 429\$ về thêm 0p.60, 430\$ về thêm 0p.60, 431\$ về thêm 0p.60, 432\$ về thêm 0p.60, 433\$ về thêm 0p.60, 434\$ về thêm 0p.60, 435\$ về thêm 0p.60, 436\$ về thêm 0p.60, 437\$ về thêm 0p.60, 438\$ về thêm 0p.60, 439\$ về thêm 0p.60, 440\$ về thêm 0p.60, 441\$ về thêm 0p.60, 442\$ về thêm 0p.60, 443\$ về thêm 0p.60, 444\$ về thêm 0p.60, 445\$ về thêm 0p.60, 446\$ về thêm 0p.60, 447\$ về thêm 0p.60, 448\$ về thêm 0p.60, 449\$ về thêm 0p.60, 450\$ về thêm 0p.60, 451\$ về thêm 0p.60, 452\$ về thêm 0p.60, 453\$ về thêm 0p.60, 454\$ về thêm 0p.60, 455\$ về thêm 0p.60, 456\$ về thêm 0p.60, 457\$ về thêm 0p.60, 458\$ về thêm 0p.60, 459\$ về thêm 0p.60, 460\$ về thêm 0p.60, 461\$ về thêm 0p.60, 462\$ về thêm 0p.60, 463\$ về thêm 0p.60, 464\$ về thêm 0p.60, 465\$ về thêm 0p.60, 466\$ về thêm 0p.60, 467\$ về thêm 0p.60, 468\$ về thêm 0p.60, 469\$ về thêm 0p.60, 470\$ về thêm 0p.60, 471\$ về thêm 0p.60, 472\$ về thêm 0p.60, 473\$ về thêm 0p.60, 474\$ về thêm 0p.60, 475\$ về thêm 0p.60, 476\$ về thêm 0p.60, 477\$ về thêm 0p.60, 478\$ về thêm 0p.60, 479\$ về thêm 0p.60, 480\$ về thêm 0p.60, 481\$ về thêm 0p.60, 482\$ về thêm 0p.60, 483\$ về thêm 0p.60, 484\$ về thêm 0p.60, 485\$ về thêm 0p.60, 486\$ về thêm 0p.60, 487\$ về thêm 0p.60, 488\$ về thêm 0p.60, 489\$ về thêm 0p.60, 490\$ về thêm 0p.60, 491\$ về thêm 0p.60, 492\$ về thêm 0p.60, 493\$ về thêm 0p.60, 494\$ về thêm 0p.60, 495\$ về thêm 0p.60, 496\$ về thêm 0p.60, 497\$ về thêm 0p.60, 498\$ về thêm 0p.60, 499\$ về thêm 0p.60, 500\$ về thêm 0p.60, 501\$ về thêm 0p.60, 502\$ về thêm 0p.60, 503\$ về thêm 0p.60, 504\$ về thêm 0p.60, 505\$ về thêm 0p.60, 506\$ về thêm 0p.60, 507\$ về thêm 0p.60, 508\$ về thêm 0p.60, 509\$ về thêm 0p.60, 510\$ về thêm 0p.60, 511\$ về thêm 0p.60, 512\$ về thêm 0p.60, 513\$ về thêm 0p.60, 514\$ về thêm 0p.60, 515\$ về thêm 0p.60, 516\$ về thêm 0p.60, 517\$ về thêm 0p.60, 518\$ về thêm 0p.60, 519\$ về thêm 0p.60, 520\$ về thêm 0p.60, 521\$ về thêm 0p.60, 522\$ về thêm 0p.60, 523\$ về thêm 0p.60, 524\$ về thêm 0p.60, 525\$ về thêm 0p.60, 526\$ về thêm 0p.60, 527\$ về thêm 0p.60, 528\$ về thêm 0p.60, 529\$ về thêm 0p.60, 530\$ về thêm 0p.60, 531\$ về thêm 0p.60, 532\$ về thêm 0p.60, 533\$ về thêm 0p.60, 534\$ về thêm 0p.60, 535\$ về thêm 0p.60, 536\$ về thêm 0p.60, 537\$ về thêm 0p.60, 538\$ về thêm 0p.60, 539\$ về thêm 0p.60, 540\$ về thêm 0p.60, 541\$ về thêm 0p.60, 542\$ về thêm 0p.60, 543\$ về thêm 0p.60, 544\$ về thêm 0p.60, 545\$ về thêm 0p.60, 546\$ về thêm 0p.60, 547\$ về thêm 0p.60, 548\$ về thêm 0p.60, 549\$ về thêm 0p.60, 550\$ về thêm 0p.60, 551\$ về thêm 0p.60, 552\$ về thêm 0p.60, 553\$ về thêm 0p.60, 554\$ về thêm 0p.60, 555\$ về thêm 0p.60, 556\$ về thêm 0p.60, 557\$ về thêm 0p.60, 558\$ về thêm 0p.60, 559\$ về thêm 0p.60, 560\$ về thêm 0p.60, 561\$ về thêm 0p.60, 562\$ về thêm 0p.60, 563\$ về thêm 0p.60, 564\$ về thêm 0p.60, 565\$ về thêm 0p.60, 566\$ về thêm 0p.60, 567\$ về thêm 0p.60, 568\$ về thêm 0p.60, 569\$ về thêm 0p.60, 570\$ về thêm 0p.60, 571\$ về thêm 0p.60, 572\$ về thêm 0p.60, 573\$ về thêm 0p.60, 574\$ về thêm 0p.60, 575\$ về thêm 0p.60, 576\$ về thêm 0p.60, 577\$ về thêm 0p.60, 578\$ về thêm 0p.60, 579\$ về thêm 0p.60, 580\$ về thêm 0p.60, 581\$ về thêm 0p.60, 582\$ về thêm 0p.60, 583\$ về thêm 0p.60, 584\$ về thêm 0p.60, 585\$ về thêm 0p.60, 586\$ về thêm 0p.60, 587\$ về thêm 0p.60, 588\$ về thêm 0p.60, 589\$ về thêm 0p.60, 590\$ về thêm 0p.60, 591\$ về thêm 0p.60, 592\$ về thêm 0p.60, 593\$ về thêm 0p.60, 594\$ về thêm 0p.60, 595\$ về thêm 0p.60, 596\$ về thêm 0p.60, 597\$ về thêm 0p.60, 598\$ về thêm 0p.60, 599\$ về thêm 0p.60, 600\$ về thêm 0p.60, 601\$ về thêm 0p.60, 602\$ về thêm 0p.60, 603\$ về thêm 0p.60, 604\$ về thêm 0p.60, 605\$ về thêm 0p.60, 606\$ về thêm 0p.60, 607\$ về thêm 0p.60, 608\$ về thêm 0p.60, 609\$ về thêm 0p.60, 61

Loạn âm

Truyện ngắn của NGUYỄN TUÂN

(Tiếp theo)

Sắc mặt vị Quan Ôn bỗng tái nhợt đi. Sự giận dữ quá đã là rõ rệt.

— Thế huynh thực phụ bưng thì nhiều quá. Lòng có nhàn ngay thẳng quá, điều đó thực là đáng quý. Nhưng từ sau phát này chia tay, lên về dưới âm, bưng thì không danh chứ nào. Và như thế này tức là thế huynh không muốn cho tôi lui tới của nhà thầy nữa đây.

— Tôi đây có dám nghĩ như thế. Tôi sợ dĩ không nể xin sống cho một ai ở làng đây là vì sợ điều này sẽ biến thành một chuyện ăn nặc có thể gây lụy cho Quas Lớn lúc thừa hành công vụ. Để tỏ rõ lòng tôi vẫn có chỗ quyền luyến với tình đồng song cũ, tôi xin nhận cái nghiêm bút và bình thủy tri đã đem và trân trọng tưởng nhớ mỗi khi dùng đến.

— Vậy anh cứ nhất định không xin cho một tên phụ nào? Cái thế tôi có thế làm được thì mới dám nói.

Nói xong vị Quan Ôn định rũ áo ra đi. Ông Kinh nể lời bèn lấy móng tay nhón gạc sang bên chỗ tên tuổi đưa tiễn học hầu mình.

— Vậy thì xin Quan Lớn tâu nước cho tên này. Nó mới có mười sáu tuổi. Nó cũng lạnh lạn. Nhà vốn lại neo người. Mắt nó hầu, cổ cũng hơi bệu. Và đầu trong học nhà nó, nó lại là con một.

— Một tên ấy thôi?

— Tưởng như thế cũng là đủ rồi. Có nhân gia ăn cho mà không nhận thì thật là lạ với đạo hàng hóa.

Vị Quan Ôn mỉm cười, xin cáo biệt. Ông Kinh vừa tiễn ra đến sân thì thấy biến mất. Trống canh thứ sáu phía trên diêm bốn tiếng. Ông Kinh lộn vào, lòng nghĩ ngợi liên miên. Truyện cũ mà như chiêm bao. Ông đang ngâm nghiệm mạc đen, thì từ lối xóm dưới, chỗ sân không ngớt tiếng và lại có tiếng người nhòm nháo chạy qua lối ngõ nữa. Mãi hình như có ai mở cổng. Tên tiểu học đã bót hải chạy vào, mặt cắt không ra giọt tiết. Nó nói ngay, nghe chữ được chữ không:

— Ghê quá, ông ẹ. Làng ta chuyện này bị bắt pau nhiều quá. Các quan và lính tráng đóng chốt cả định làng. Con chắc kỳ nước năm nay rồi sẽ lên te lăm và các quan tuyển sẵn người để đi về vụ nước sắp tới đây.

Thì ra tên tiểu học vẫn chưa hiểu gì. Ông Kinh giả vờ như không hay chỉ hết, hỏi thêm nó:

— Sao mày biết? Ai bảo mày rằng nhà nước bắt pau đi để từ bây giờ?

— Dạ thưa ông, thì con vừa ở đây về. Lúc thì nóng quá, con trốn phết ông ra sông tắm rồi thiếp ngủ luôn ở

nền quán đầu làng. Con ngủ được một giấc kể cũng dài. Bỗng có nhiều người đánh thức con dậy, bảo con đi theo. Đến định làng, con thấy các quan đóng ở đây ra đi từ ba giờ ấy. Ông nào trông cũng toát ẹt, ông ẹ. Các quan cho gọi tên tôi xuống. Nhà xã bên hàng xóm nhà ta cũng có hai người phải đi.

Lại cả vợ chồng Nhiêu Hữu ở xóm Cầu cũng đều phải đi. Con nghe thấy tiếng hải cơch khóc te lăm và kêu xin tha, nhưng mà không được. Đứng lăm ở ẹ. Tiếng khóc như đi. Gọi đến tên con, thì thấy có một ông mặt đen— ngồi giữa, mặc áo xanh, trông rất tợn— báo tha cho con. Ông là con chạy luồn về đây, xem ông có sai bảo gì không. Nếu không có gì bàn— thưa ông, nước con gánh đây cả các vật và con rồi—, ông cho phép con lại chạy ra đình. Nhộn nhịp lắm. Mãi sao con lại không thấy ông lý đâu cả?

Té ra cái tên tiểu học vừa thoát chết dịch này vẫn không hiểu gì cả và nói chuyện âm phủ như chuyện dương gian. Ông Kinh bèn quát nó không được đi đâu và xuống dọn ngay lò đun nước cho ông.

Giới đồng hương dầm ngoài con sông trước. Ông Kinh sống, ốm trải thấy lạc vị. Từ này mới nghe chuyện tiểu đồng, ông quên đi, chắc thực ra, từ

một lúc lâu rồi, đã làm cả những tiếng chó cắn gà vịt. Lò than quạt nước còn ừng ừng, ông Kinh bỏ vào đây ít thời trầm Tử Đan Hương và giờ bài Chính Khí Ca ra tụng. Những lời lẽ chính trực trong bài văn đầy nghĩa khí của Văn Thiên Tường được ngâm lên được đặc như lời kẻ buổi niệm các sư chùa làng. Theo một thói cũ của nhà nho, ông Kinh Tịnh tin rằng những buổi đọc giới xâu giới, giờ Chính Khí Ca ra tụng thì những kẻ khi tấn đi hết.

Tụng Chính Khí Ca xong, ông uống ba chén rượu thuốc để giữ độc rồi khăn ao đi xem động tình trong làng.

Lúc ấy, bóng đương độ con số.

Quanh co qua các ngõ, ông Kinh nghĩ thấy toán mặt mũi khời bô kếp và chửi ẹ. Một vài nơi trong lối xóm đã nổi lên tiếng khóc. Đáng là tiếng khóc người chết. Ông Kinh tìm đến gần những nơi có tiếng khóc để xem ai chết ở nhà ai. Một nhà, hai nhà rồi dầm bảy nhà. «Thế nào, mà làm trá buổi sáng chẳng đi hết nhao!» Ông Kinh

nhớ lại nỗi sợ vị Quan Ôn đưa độc tới qua. Thì những kẻ xấu số và thiệt mạng kia đều là những người có tên ở đây cả. Ông Kinh đi vòng hết làng, và một buổi sớm dữ dội ấy, không thấy ai chết thêm nữa, ông bèn lộn về nhà. Trên con đường về qua các ngõ hẻm có tiếng tiếng thương người chết miệng ông Kinh lầm bầm: «Chín mươi năm, chết mất bảy rồi. Chín mươi năm, trừ bảy còn... còn tám năm». Bước vào đến sân nhà, nhìn thấy thằng học đang lom khom quét sân, ông ở một tiếng và tiếp: «Thế nghĩa là còn tám mươi bảy năm nữa. Nhưng quái, sao không bắt nốt cả đi, trong một đêm qua? Có lẽ thiếu người làm việc, còn đợi bắt đến chẳng!»

Giữa đêm ấy, ông Kinh tỉnh đem kinh Phật ra tụng, tiếng chầy nện xuống cái mõ con cúng chầu nghe đều đều. Và những tiếng kèn Lâm Khúc của bảy nhà bắt hạnh lại chốc chốc dội về như

muôn hòa theo ở nhà với những đứa siêu sinh tinh đó.

Cho đến hết một cái tháng tư.

Và qua tháng năm. Ngày nào, làng Phú Giang cũng có ít người qua đời. Qua một cách nhanh chóng quá. Chỉ đi có một hai lần, chỉ nôm có vài lần, thế là đã xong một kiếp người.

Ông Kinh Tịnh cứ ngồi đây mà tụng kinh và cộng dân số người chết dịch. Ông tự nhủ rằng làng ông còn được kinh động chán, kỳ như đã đến cái số gần một trăm mạng kia. Việc bị một này ông giữ mồm giữ miệng, hạn không hề dám nói với một ai. Ông vốn là người kiêng dè đến những việc của quỷ thần. Nhà xã có ít cây cau liên phòng, mỗi đêm ông lại kẻ ở buồng can xuống một quả cà lên cây hương ở ngoài sân với một lá trầu, rồi đứng ra giữa giới hạn vải cầu bình yên. Sớm mai dậy, buổi nào cũng vậy, ông đều nghiêm duy chỉ có hạt nước cúng là không có vàng, còn như mặt nước các ông công chum là đều nhộm

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuộc bộ
Củ u - Long - Hoàn
Võ - Đình - Dân

ĐÃ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỀ THUỐC VIỆT-NAM
KHẮP XỨ BÔNG-PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRƯ BÀN LẠI

Hộp 2 hoàn : \$70. Hộp 4 hoàn : \$325. Hộp 10 hoàn : 7000



oàng như có ai rỏ giọt dầu xuống. Ông hiểu đây là những lệ khi của một bầu giới loạn-âm. Ấy, nhà mà không có âm phủ dương trợ, kếm âm công, nhờ mà uống phải những nước vãng ấy, tức là đi phau dưới âm phủ đấy. Ông Kinh lại còn nhận thấy điều này nữa là từ độ vào hè đến giờ, các thứ quả thời chân mùa ở chợ về, là đến có vết móng tay của quan quân bấm vào vỏ, làm vết đánh dấu rất xấu, cứ đỏ như máu tươi chứ không chịu nổi thâm xuống.

Như thế này thì làng Phú Giang còn làm ăn gì nữa.

Chợ làng vắng hẳn đi. Đầu tiên, tay nặng nề và nhàn nhàn nua nắng, chợ vắng có người. Nhưng buổi và lạnh ghê làm vì trong số người gồng gánh có một ở đấy thì đến quá nửa là chỉ khăn trắng. Có người, trên đầu đeo ba bốn cái tang đồn trong một lúc. Ở chỗ đám đông, số khác trắng tăng mãi. Trông xa cứ như là có dạn. Người sống họp chợ cứ vội dần mà

ma mới thì cứ thêm mãi. Chết nhiều quá. Sau cùng đến cả những người đội khăn trắng cũng chết. Âm thanh mãi mà dương thì suy lặn. Rồi có một buổi, chợ làng đến ba phần tư là ma họp. Thậm chí, còn một số toàn ông già bà cụ, vì tuổi kếm mà không còn biết sợ là gì, cứ đem quang gánh đi họp vào ngày phiên. Nhưng tan rất sớm. Đầu giờ mai mà đã không còn một ai ngồi đấy. Chẳng ghé lòng chẳng, bên những ông nước lã đầy có những đồng tiền nổi lênh bênh trông rất là gở quái. Từ ngày có việc loạn âm, ma quỷ được diển nhiều người đương gian cả giữa ban ngày.

Cần nhiều đại-lý
TÂN-A PHÁT-LÃNH HOÀN
trị sốt rét, ngã nước
TÂN-A THANH-TÂM ĐAN
trị thổ, tả, kiết, lỵ
Tổng-phát hành: TÍN-LẬP
706, Route de Hué - Hanoi

các bà ấy đi chợ hèn sinh ra cái tục là thử tiền của người mua vào chậu nước. Ai trả đồng nào và mua bán gì là họ đều quẳng tiền vào chậu nước để bên cạnh, những đồng nào chìm thì mới rút ra và đem đến. Còn những đồng nổi thì coi là tiền của ma và không kể. Có bà cụ bạo là thử mà cũng đã có hôm chết ngắt đi vì suốt một buổi họp chợ từ đầu chợ đến sang mãi và toàn nhận có những đồng tiền nổi thôi. Giận quá, người mất lòng hỏi thì đám người trả tiền nổi ấy phá lên cười, à té chạy, chân không sát đất và biến vào cái lùm tre xanh đầu đình chợ. Ờ ời, bà cụ lần lần đờ ra. Mọi người ù té chạy. Thế là tan chợ. Như lúc có loạn dương vậy. Kể đến những ngày chợ làng không còn ai họp nữa. Và đường lối trong làng, lùm xóm mới quá ngợp được có không bao lâu mà đã không có bóng một ai. Một giới chưa chính hẳn bóng ma nhiều lắm đã sập hẳn cửa ngõ xuống rồi.

Ài gọi cũng không thừa nữa. Mỗi khi có ai kêu đáng tên mình ngoài lối ngõ, người trong nhà, già trẻ trẻ rằng chó còi lên tiếng vì đó là ma nó gọi đi đấy. Lên tiếng là mất, là không được tâm người nữa. Ngoài đường, trên những con đường rác rưởi bừa bộn vì thiếu người quét, giờ nhiều nhất thì chỉ là lũ chó đuổi 'cục lười' lại, vẫn vờ như đi tìm bóng chủ cũ, lóp lóng thưa phờ trên một lớp đất lội lên những bộ xương dơi. Ấy là những con chó vô chủ của những gia đình bị 'đi phau' cả nhà. Cả làng không có tiếng gà gáy sớm trưa nữa. Nhưng chiều giờ vàng mới, đã có những tiếng chó già thay vào. Nó kêu như tiếng người bị bóp cổ kêu cứu sống. Cảnh tượng làng Phú Giang vắng quanh và thê thảm vô cùng. Trông những bóng rợp, to rộng từng miếng đen mắt rọi nơi đường vắng mà lại càng rợn lòng. Mọi khi, đây là mát-dây là có sinh khí vì nó che cho vô số bóng người nghĩ chân dưới gốc. Bây giờ những bóng râm ấy chỉ gọi đến lạnh lẽo. Không một ai dám đến đấy mà nghĩ chân, tin rằng quan quân đóng cả đó, nhờ tới mà chạm phải via các ngài thì khốn to.

Không khí khô nê. Giếng làng thầy đều ngót voi hết nước. Và ở các giếng công ăn ra ao hồ hoặc lạch con, nhan nhản những thuyền bát nhã bị rửa nhờn nước tù gần

chắc chèo lái lại. Những thuyền giấy mã của những đàn tế cúng hang thần ấy khoắt lại trên những lảng nước giả vờ đang chèo sủi những cái bọt xanh đặc mỗi nổi cục lên là to bằng cái ong thư. Khuỷu dọc các lối ngõ ngang đường chính, cứ vài bước là lại có một cái que nâng lấy một chiếc lá đa khoan tròn đựng lá chèo thì cho chàng sinh có hồn. Ngày dịch đã có đặc cháo cúng giữa giờ và rất dần rục cháo xuống, để lại từng ngấm tròn trong lòng lá đa khoan chứa thả nước ngũ cốc đã trở nên sền sệt như mủi. Kém vào sát ngay mỗi lá đa cháo càng là những lá cỏ dúi nhoe xanh để chơi lẻo và ma non-thu không lang lay giữa một giờ dưng gió. Bầu giờ nê, chắc lại vang về-lit tiếng vọng âm u những lời thổ của vong hồn oán khổ. Ngoài các đàn ngũ, trên những đồng gió mới, ngồn ngang các mẩu chổng tre và cốt chiến chấy dỏ.

Ghê thảm nhất là cảnh đồ ngang làng Phú Giang không có người chèo. Trên con đò chèo bên dưới, chỉ có hai chị em đứa bé ngồi khác bên mạn thuyền vắng, trên đầu mỗi trẻ, lồi thồi một giải khăn ngang.

Của mẹ chúng nó vừa chết chưa đầy một tuần con cang dần. Bây giờ ai có việc muốn qua sông sang bên kia

huyện dưới thì có bước chân xuống thuyền nhưng phải cầm lấy sào mà chống ấy. Sang bờ sông lại bên kia, tré cang bờ ngõ và khác nhâm. Lắm buổi có chắt gió đưa xuôi về, ông Kinh Trịnh nghe tiếng khóc của đôi trẻ ấy mà lấy làm ái ngại vô cùng.

Một đêm, ông Kinh đang ngủ có nên đem hai đứa con ai từ ấy về mà nuôi không thì có người vên rên bước vào. Ngọn đèn thổ nhầy ngòn, ông Kinh giật mình, nhìn lên thì té ra lại ông quý khách ngày nọ. Ván mặt đen, áo bào xanh, nhưng lần này không có lính đi hầu theo.

— Kinh chào thế huynh. Lâu nay thế huynh vẫn mạnh giỏi?

— Kia Quan Lớn đã tại đến. Hẳn lại có điều gì chỉ báo nữa.

Thấy vẻ mặt ông Kinh có vẻ lo sợ, vị Quan Ôn mỉm cười:

— Thế là gần một tháng nay, em đã làm xong xuôi mọi công việc ở vùng tang anh. Đêm nay, em xin thử xuống các làng xa phía dưới. Đến để cáo biệt cùng anh. Và có chút vật mọn này, gửi anh gọi là đồ kỷ niệm. Bưởi chia tay.

Vị Quan Ôn dang lòng heavy lấy ra khỏi tay áo một túi đựng cái gói quai xanh xinh và đen bóng — lấy ra từng cái một — thì đứa tiểu học nhà ông Kinh mừng bỗng lộ nước lên. Ông nhận rõ mặt vị khách này chính là cái ông quan

Cần đại-lý thuốc Nhật TÙNG TỈNH, PHÙ, HUYỆN, CHÂU QUẬN

tin biên thư về thường lượng ngay với hãng chính: n° 80 rue des Médicaments, Hanoi (M. Đức Thắng) điều kiện rõ ràng — không phải ký quỹ — bán chạy nhiều loại

Vị Quan Ôn, bình thần ra
khép kín cánh cửa lại. Rồi
ghe sát vào tai ông Kinh:
«Thôi em xin đi. Cốt lại chào
anh và báo luôn cho anh một
tin này. Là qua năm, vụ hè,
anh sẽ cùng làm việc với em.
Em đi tàu với Diêm Vương.
Diêm Vương cảm cái đức lớn
của anh, định đề anh làm
Chánh Tuyền Quan và làm
làm Phó Tuyền, mỗi kỳ có
việc tuyền phu trên này.»

Một đêm nồng nực ấy, phải
bức qua lối thường để ghé
mặt một bãi vắn lổ lác
cho một hiệu chữ hàng xóm,
ngẩng đầu có tiếng mõ
qua nền ngôi sân đất trỉ,
đi lại có tiếng nhạc rung.
Đi ra mở cửa thì thấy có
người người tiến vào nhà.
Ngồi với khách đến to thêm,
cái con bèn đưa. Trời ôi, có
hàn. Lại vẫn vị Quan Ông
ngày năm nọ. Nhưng năm nay
không mặc áo bào xanh mà
mặc áo bào màu đỏ bóng.
đang diện có phần e dè
qua mấy lần trước. Những
trời lộng đã khêu nê đặt

NGUYỄN TUẤN

AI MUỐN DÙNG THUỐC
BỎ CŨNG TÌM THUỐC
**sâm
nhưng
bách
bồ**
Hồng - Khê
5 Hàng Bô Huế. Mỗi hộp 1\$20

(1) 1000 T. B. C. N. 100

Bóng-Pháp sẽ rất tài tiền mà vẫn thủ cựu

vừa trich đó thì quá là Kiều đã không cần nhớ Hồ tôn-Hiến là đại biểu của triều đình mà thò mặt họ Hồ-tôn-Hiến đến tận tại vậy.

Duy có Kiều là một người lịch sự, thông minh nên cách thưa chuyện thông minh, lịch sự. Hồ tôn-Hiến là người kinh luân gồm tài, và đã làm đến chức tể tướng chắc phải hiểu câu «mắng» đó, nhưng chỉ vì Nguyễn Đa đã làm cho Kiều mất mặt tại tỉnh quá nên Hồ tôn-Hiến đành cảm miệng đó mà thôi. Chính vậy. Từ Hải vừa chết thì Kiều được đem vào trước trướng quân. Hồ tôn-Hiến hỏi nàng muốn xem gì.

Thì, thưa các ngài, Kiều không lấy mà cũng chẳng cần ơn họ Hồ, nhưng khác mà ca tụng ngay Từ Hải, một kẻ thù của Hồ tôn-Hiến, mà Hồ tôn-Hiến đem quân đánh bao nhiêu hậu không thắng nổi, mà còn thua là khác: (Ngắm tư gây việc binh đao, Đồng xương vô định đã cao bằng đầu).

Chỉ một việc ca tụng Từ Hải ở trước mặt Hồ tôn-Hiến như thế cũng đã mang tên nhân Hồ-tôn-Hiến, làm nhục đến cùng cực Hồ tôn-Hiến. Thế mà đã đủ đầu, Kiều còn giận, và nói tiếp: « Từ Hải là một người tri dũng có thừa, cử động thẳng ra thì khó mà có ai hạ nổi. Số để mà hôm nay xảy ra cơ sự này, ấy chỉ là bởi vì các ngài thác thủ, đã phải mượn đến một người đàn bà là tôi làm nội ứng. Tôi khuyên Từ Hải ra hàng là vì lòng thành thực... Ngươi là phu quý phu vinh — không ngờ các ngài lại vô khốn nạn, đi lừa tôi và phao binh giết Từ Hải một cách man di, đâm mũi» Chính ông Tân-Đà Nguyễn khắc Hiếu là người đã chỉ Kiều, cũng phải nhận rằng Kiều đã nói

những câu cay đắng, chua chát vô cùng. Phê bình hai câu.

Ngươi là phu quý, phu vinh, Ai ngờ một phút tan-tành thất xương. Ông Tân-Đà đã viết rằng: « Hai câu này lời là rất nhiều, mà cũng đáng then cho người khác ».

Kiều thò mặt họ Hồ-tôn-Hiến như thế, lẽ đã là tàn-tội lắm, nhưng chưa đủ.

Chính cái câu mà ông Tân-Đà bảo là không yên nghĩ và ông Hoài-Thanh bảo là rất khó nghe, tôi thấy là một câu mà rất vô cùng chau-chuốt, nghe được lắm.

Xét minh công ít thì nhiều, Sóng thừa, tôi đã nên liêu minh tôi.

Không, Kiều không kể công đâu. Từ ông rằng chữ sóng đây là kể công, ông Hoài-Thanh đã quên mất rằng trước khi nói như thế, Kiều đã nghe thấy Hồ tôn-Hiến nói những gì. Ta hãy trở lại đoạn Kiều ngắt đi ở bên cạnh Từ Hải, được quan quân vào vào đình tể tướng Hồ tôn-Hiến. Hồ tôn-Hiến đã nói như thế này với Kiều:

Rằng: « Nang, chất phạn hồng-nhan, « Gặp cơ binh cách, nhiều nên cũng thương « Đã hay thành toàn miếu đường, « Giáp CÔNG cũng có lời nàng mới nên... » Xem vậy thì ta biết rằng chữ công không phải từ Kiều dùng trước. Chính Hồ tôn-Hiến, một lão tể tướng: khôn-ngoan quý-guý, đã buộc chữ công vào oái ỏi giết chong của nàng Kiều.

Sau này, nếu Kiều trả lời rằng « Xét minh công ít thì nhiều » đó chẳng qua cũng chỉ là để trả lời lại câu nói của Hồ tôn-Hiến vậy. Hơn thế, câu trả lời đó, theo ý riêng tôi, lại còn ngụ một ý mỉa-mai Hồ tôn-Hiến nữa: Kiều có ý muốn mắng Hồ tôn-Hiến đã dùng chữ « công » không phải chỗ:

Văn-hóa Pháp-Nam phối-hợp với nhau được là bởi chữ quốc ngữ. Hãy giúp HỘI TRUYỀN-CA QUỐC-NGŨ cho có đủ tài lực để dạy cho hết thầy người thất học biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ

Đến đây, ta phải đánh một cái dấu ngoặc. Chữ « công » mà ông Tân-Đà bảo là không đáng nghĩa, chính cụ Nguyễn Du dùng đó khéo vô cùng. Không cần phải dùng một chữ bất nhã, cụ Nguyễn-Du chỉ cho Kiều nhắc lại chữ « công » của Hồ tôn-Hiến cũng đủ cho ta thấy cái lòng khinh-bí của Kiều đối với Hồ tôn-Hiến như thế nào. Ngẫm như một sự « chơi cái chữ công », cụ Nguyễn-Du đã sắc nhọn và tài tình lắm vậy.

Hồ tôn-Hiến vừa bảo: « Giúp công cũng có lời nàng mới nên » thì Kiều « bỏ lại Hồ ngày.

« Khéo khuyên kẻ lấy làm CÔNG! Kéo nhiều lại đau lòng bấy nhiêu

Xét minh công ít thì nhiều, Sóng thừa, tôi đã nên liêu minh tôi, »

Bé rằng câu « xét minh » rất khó nghe « vì Kiều đã đại dột làm thiệt mạng một người tri kỷ, tưởng không có quyền kể công »; bé rằng chữ « công » không đáng nghĩa, hai ông Tân-Đà và Hoài-Thanh đã quên mất hai câu trên câu đó. Thật là đáng tiếc.

Kiều không hề bao giờ lại kể công mình giết Từ Hải. Nàng chỉ lấy làm lạ sao Hồ tôn-Hiến lại lấy việc nàng vô tình giết Từ Hải làm công. Và nàng nói: Quan lớn dùng chữ công là quan lớn làm lắm. Quan lớn mà tôi. Tôi nghe hấy quan lớn nói mà đau lòng đứt ruột. Thừa, công tôi có gì đâu. Chỉ có tôi đối với chồng. Tôi là người đàn bà đáng chết. Xin thương tôi mà cho một đôi đất cho... tôi chôn chồng.

Xong rồi, tôi sẽ xin chết để tạ lòng tri kỷ » Lời nói như vậy kể cũng đã là chí tình và xởi xởi lắm; bảo là câu « xét minh công ít thì nhiều » khó nghe lắm thì có lẽ quá nghiêm khắc vậy. Kể riêng chữ « công » ra, tôi thấy cũng đáng nghĩ lắm vì những lẽ vừa nói trên kia mà còn vì những lẽ sau này nữa:

Chữ « công » trong câu « Xét minh công ít thì nhiều » không ai có thể lấy lý gì mà bảo là công giết Từ Hải được.

Dùng chữ « công » đó, ý Kiều chỉ muốn nói về cái công của Kiều đối với Từ Hải mà thôi. Như chúng ta đã biết, Kiều được Từ Hải về chuồng làm, thường cho dự ban về quán cơ. Kiều cũng có giúp ít nhiều trong sự thanh công, trong việc « Huyền thành dọ dề năm tòa cõi Nam, » của Hải. Lại đến việc Từ Hải ra hàng, đó cũng là cái công của Kiều nữa bởi vì Kiều có cái ý muốn giúp Từ Hải trở nên một người lương thiện, một người nhân đức.

(Ngắm tư gây việc binh đao, Đồng xương vô định đã cao bằng đầu. Làm chim để tiếng về sau,

Ngủ nằm ai có khen đầu Hoàng Sào) Đó, cái công của Kiều đối với Từ Hải. Công đó thì ít, nhưng Từ Hải đã trả lại rất nhiều cho nàng Kiều. Thế mà Kiều vì vụng suy, vì quá tin người, đã giết oan Từ Hải.

Bây giờ nghĩ mà làm một cái bằng thống kê công và tội của đôi mình (xét mình) Kiều thấy rằng công Kiều đối với Từ Hải không là gì cả, nhưng cái tội thì cao bằng núi, chỉ có một cái chết thì họa may mới ta được lòng tri kỷ mà thôi.

Cái công và tội mà Kiều nói đó chính là công, tội đối với Từ Hải.

« Khéo khuyên kẻ lấy làm công » câu ấy, Kiều gạt cái công với triều đình ra. Xét minh

ĐÃ CÓ BẢN:

Nghìn lẻ một đêm

của Trần văn Lai — bản dịch giá trị, đầy đủ và cặn kẽ như nguyên văn (đúng một nghìn lẻ một đêm) mới có lần thứ nhất bằng tiếng Việt-Nam. Muốn có trọn bộ xin mua ngay từ ngay nay: từ đêm thứ nhất tới giờ đêm thứ chín, giá 2000.

HÃY ĐỌC:

THU ĐỒNG NỘI của Võ-Lâm

SÁCH GIÁ TRỊ:

PHẬT GIÁO TRIẾT HỌC

của Phan văn Bội — giá 2p80

THI HÀO TAGORE

của Nguyễn văn Hai — giá 4p80

Nhà xuất-ban Tân-Việt

N° 29, RUE LAMBLLOT — HANOI

ĐÃ CÓ BẢN:

Đời bi mật của con kiến

của Phạm-văn-Giáo giá 0p50. Ái tình, triết-lý và chính-trị trong một xã-hội Sâu Kiến

GIÁC QUAN THƯ SÂU

của Ngọc-Hữu, giá 0p40. Có những ảo ảnh của sự sống và n.ười chết. Có một sự hiểu lầm ban n.ay. Có những bậc thần đồng lên sao trời. Có những cây phù thủy đại tài. V.v... Vì có giác quan thứ sáu.

Cò Thuỷ

tiểu-huyết-đọc: giải-thưởng khuyến khích văn chương Từ Lạc Văn Đoàn năm 1935 của NGUYỄN KHẮC MÃN. Sách dài 04 trang in trên giấy bôn t.ốt. Bìa 3 màu do họa sĩ Lưu Văn Sơn trình bày. Giá 3p20

Thư từ đề cho ông NGUYỄN VĂN TRỌ

giám-đốc nhà xuất-ban S. A. G. 46 Quai Clémenceau — Hanoi

tôi đã nên hiểu mình tôi, thì tôi Kiều muôn chết. Nếu mà chữ công đó chỉ về công với triều đình, sao Kiều lại phải đợi đến lúc ấy mới chết?

Hai lý lẽ trên có thể tôi cho là biết rằng Kiều không hề lần chữ tội với chữ công chăng? Có thể tôi cho là biết rằng Nguyễn Du đã không cương và ha mồm câu văn không khó nghe một chút nào chăng?

Cái lẽ khả, phải chúng tôi xin trông ở tấm lòng rộng rãi của bạn đọc; nhưng trước khi chấm hết bài này, tưởng là cũng nên nói thêm một vài câu về cái đoạn nhà sư Tam Hợp thuật về cái đời Kiều cho Kim Trọng nghe.

Ông Hoài Thanh kể hai câu:
Hai một người, cửa muốn người.
Biết đường kính trọng, biết lời phá chàng,
Và cho câu đó là chương, Nguyễn Du đã

rong miệng một nhà sư, không được. Có lẽ không được, vì mấy chữ « Hai một người » Chúng ta đã biết rằng « Đoàn Trường » lần thanh đây đây triết lý nhà Phật, những người tu hành đạo « Phật » đã được cảm tình của Nguyễn Du » nhưng xét một chữ hai của Nguyễn Du thực không có hai gì đến cái triết lý nhà Phật trong Đoàn trường lần thanh. Tam Hợp, từ trước đến sau, không hề được chứng kiến lúc Từ Hải bị chết và cũng không hề biết sự Kiều mắc mưu Mỗ lớn Hiên ra thế nào.

Tam Hợp bất quá chỉ là nghe người ta nói chuyện lại mà thôi, mà vì còn lại gì cái sự nói đi nói lại để làm cho câu truyện sai lạc lắm. Và chẳng, cái oan khiên của Kiều chép vào sử xanh, hơn một trăm năm sau, còn có người đọc xong rồi suy nghĩ cẩn thận mà còn không hiểu thày, còn có người làm mà kết tội năng thay, huông chi là người ở ngay trong thời ấy, có lẽ không bao giờ xuy nghĩ về việc ấy cả, vì người ấy đi tu không nghĩ ý đến những việc trong cõi tục.

Hai một người, cửa muốn người
Lúc nói câu này, sư Tam Hợp có lẽ chỉ trông thấy cái chết của Từ-Hải chứ không xuy xét xem Từ Hải vì sao mà chết. Sư chỉ biết rằng Từ Hải bị hại, thế thôi. Mà bị hại, như thế đã, đánh là đáng trọng, nhưng biết làm thế nào? Một bên là một người chết, một bên là muốn người chết. (Đổng Xương vô định đã cao bằng dân) người ta — dù là nhà sư — cũng phải thiên về một bên, mà thiên về bên nào, ta đã biết. Nếu Từ Hải mà còn sống thì quân quan của Triều đình còn phải nhiều nhàu, mà đó có đánh nhau thì còn nhiều người chết nữa. Ấu là ta đã chịu chết một người mà cứu lấy trăm vạn sinh linh, để mà cứu nước. Cái lòng thương người như thế, thiết tưởng cũng không có gì là chật hẹp.

Đó là ý-kiến của sư Tam-Hợp, chứ tôi không nói rằng đó là ý-kiến của Kiều. Ông Hoài Thanh, nếu rộng rãi hơn một chút, sẽ không cho câu nói của sư Tam-Hợp là chương mà chỉ nên cho đó là ý-kiến riêng của một người ngoài cuộc xét một việc rất rắc rối. Đến như ông Tân-Đà lại chỉ thêm một câu lúc Kiều đang đầu xuống sông Tiền-Đường thì làm lắm.

« Rằng: Từ công hậu đãi ta
Chết vì việc nước mà ta phụ lòng »
Ông Tân-Đà chưa rằng: « Bốn chữ này cũng như chữ « công » ở câu « nghĩ mình công ít tội nhiều ». Bôn ý của Thủy-Kiều khuyên Từ-Hải ra hàng không phải là « vì việc nước » Chỗ đó chẳng là lúc-giờ « về rảnh thêm chân » mà đã làm cho người trong truyện mang thêm tội lỗi trong ân-ngĩa vợ chồng ru? »

Bôn ý của Thủy-Kiều khuyên Từ-Hải ra hàng không phải là vì việc nước? Tôi thì thấy chính là việc nước. Kiều đã nghĩ như nhà sư Tam-Hợp vậy. Từ-Hải mà còn làm giặc thì chiến-tranh còn kéo dài, mà ôn hòa thì chiến-chê, mà nước thì không yên được. Khuyên Từ-Hải ra hàng, Kiều có ý muốn 1) làm Hải thành một người lương-thiện 2) cho Hải được tiếng là người trung, biết phục lễ giới và phép nước. (Bình thành công được bấy lâu -- Ai ai cũng đòi trên đầu biết bao) 3) cho Hải chiến-tranh đi (Ngắm từ gây việc binh-đạo -- Đổng Xương vô định đã cao bằng dân) 4) cho vợ chồng được hưởng lộc trong quyền con, để lấy tiếng tốt cho vua. (Sao bần tặc trọng quyền con -- Công danh ai dứt lỗi nào cho qua?) Có bốn cái ý-dinh đi để khuyên Từ-Hải ra hàng mà bảo là bôn ý Kiều không phải vì việc nước thì thế nào mới là vì việc nước?

Nói rụt lại một câu, Kiều không đáng nhận những lời nói nặng của ông Tân-Đà rồi đến ông Hoài Thanh mà Nguyễn-Du ở đoạn Hồ lớn-Hiến chết ở đoạn Kiều tự trầm, ở đoạn sư Tam-Hợp, không chương như ngoài ta đã tưởng.

Theo như tôi hiểu, Nguyễn-Du có cái ý dinh lần Kiều và Từ-Hải làm hai người lý-luận. Kiều thì hiểu-nghĩa, trung-trình và hiểu chữ quân-thần một cách có lý chứ không sợ những đại-bà của triều-đình một cách mù mịt; còn Từ-Hải thì anh-hùng, cao-đẳng. Chính Nguyễn-Du đã ở bôn Từ-Hải vẫn rất không dám chắc, nhưng đoán rằng Nguyễn-Du làm cho Từ-Hải khác người như thế chỉ là vì Nguyễn-Du muốn có ý khôi-như nhà Lê mà xét ra muốn khôi-như như thế, phải một người trí-dũng biết lên lui mới được.

Nguyễn-Du phải chăng là có Kiều? Kim-Trọng phải chăng là nhà Lê?

Muốn khôi-phục nhà Lê, người ta không thể trông ở một thư-sinh tài đàn cớp sách. Nhưng, cần phải có một vị anh-hùng xuất chúng như Từ-Hải.

NHI-ĐỒNG GIÁO-DỤC
Muốn dạy con trẻ cho có hiệu quả xin đọc:
Nguyên nhân thời xan của tre con
của ông giáo Lê Văn-Vỹ soạn
Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con em mình chữ bổ được h t các họ từ tốt xấu M : cuốn 1520. Mua 1000 hoi gao ngân hoi 1500. Ở xa mua xin gửi 500 (cá cước) cho:
NHÀ IN MẠI-LINH — HANOI

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Mặc-kệ, Trung-kệ	1500	950	500
Nam-kệ, Cao-mên, Áo-lao	2000	1000	500
Ngoại quốc và Công sở	4000	2000	1000

Mua bao phải trả tiền trước mướn tại xin đi:
TRUNG BẢO CHU NHẬT, HÀ NỘI

HỘI CÁC NHÀ THÊ THAO Ở ĐÔNG-PHAP
KHI CẦN ĐEN: bóng tròn, bóng rổ v.v., sáo, nhảy, ta, lao, đĩa, đồ ném túi hướng đạo sinh và các đồ dùng trong bãi tập... — Xin gửi thư về:
THU-THUAN
57, Rue des Teinturiers, Hanoi
Hàng làm cần thận — Giá tính phải chăng — Mua nhiều tính giá riêng

MÙI THƠM DỊU, MẮT NƯỚC, TRẮNG RĂNG
SAVON DENTIFRICE
KOL
LÀM VUA LÔNG
TẮT CẢ MỌI
NGƯỜI KHÔ TANH
DISTRIBUTEUR:
S.A. Poinsard & Veyret
Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

SÁCH ĐỜI MỚI

MUỐN HỌC GIỎI (giáo dục gia đình của Thái-Phil 200 trang ... 1500)
THÀNH-NIÊN KIỂU (các thể văn đã gọt mình) của Đào-Văn-Không 200 trang 200 hình vẽ ... 1500
GIỚI MÀU SẮC (Ứng dụng lịch sử của Phan-Trần-Chân ... 1500)
TRUYỆN HỌC SINH của Lê-Văn-Tyngon, Thái-Phil, Phan-Trần-Chân, Phạm-Cao-Gang, Micro v.v., mỗi tập ... 500 — 500 — 500

Muốn có bản thống kê các sách giá trị, xin gửi 0506 tem về cho:
HÀ XUẤT-BẢN ĐỜI MỚI 62 hàng Cột Hanoi 61.1638

CÁC ĐIỀU-NÊN DỪNG THUỐC:
Điền - Nguyễn
1) Thuốc đau dạ dày Điền-Nguyễn
2) Thuốc ho gà ... Điền-Nguyễn
3) Thuốc ho lao ... Điền-Nguyễn
4) Thuốc bổ thận ... Điền-Nguyễn
5) Thuốc bổ huyết ... Điền-Nguyễn
6) Thuốc cam lộ ... Điền-Nguyễn
7) Thuốc cam sả ... Điền-Nguyễn

Tổng-ty: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-ly Đúc-thang, Mai-Linh, Nam-tiên-Saigon
Nam-cường: Mytho, Vinh-hưng: Fentia

ARISTO FIXATEUR IDEAL POUR LES CHEVEUX

Góc-tích lịch-sử và kỹ-nghệ làm quạt-quả các thời-đại

(Tiếp theo trang 5)

ngàn năm và từng nuôi sống được hàng ngàn vạn người. Nghề làm quạt đo xưa kia tinh xảo và thịnh vượng như thế nào không thấy các sách nói rõ. Ta chỉ biết rằng ở xứ ta từ đời trung cổ đã có những quạt lông, thường lông chim, lông gà sống, quạt giấy lam theo kiểu của Tàu và trong dân bình-dân thì có quạt nan đan bằng tre và kẻ nghèo hơn nữa thì dùng quạt mo. Trong ca-dao nước ta đã có câu:

Thăng bươm có cái quạt mo,
Phủ ông xin đổi ba bò chín trâu,
Bươm rằng bươm chẳng lấy trâu,
Phủ ông xin đổi một xâu cá mè,
Bươm ăng bươm chẳng lấy mè,
Phủ ông xin đổi một hệ gỗ lim,
Bươm rằng bươm chẳng lấy lim....

Như thế đủ biết từ hồi xưa cái quạt đã là một khi-dụng rất thông thường, nhưng rất cần thiết trong dân ta. Cần thiết đến nỗi một cái quạt mo vô giá mà phú ông đòi đổi gì bươm cũng không bằng lông, mai đến tác phủ ông gạ đổi năm xôi thì bươm cười. Câu ca-dao đó đã tỏ rõ sự chất-phác của người dân quê nghèo không có lòng tham của người, chỉ cốt có những thứ cần thiết nhất cho bản thân mình như miếng ăn, đồ dùng hàng ngày.

Ở xứ ta cũng như ở Tàu và Nhật, trước kia các nhà nào thường có lối chơi lạng quạt để thờ, nhất là giữa các bậc giai nhân tại-từ khi mới quen biết nhau thì thường lấy cái quạt làm vật kỷ niệm, trên cái quạt đo bao giờ cũng phải có hồn hoặc tam câu chữ hay nôm.

Hiện nay nghề làm quạt ở xứ ta đã tiến bộ nhiều. Về quạt giấy thì ở Bắc-kỳ có quạt Hối về vùng Hưng-yên là thứ quạt vừa nhẹ vừa thanh, người Pháp và người ngoại-quốc rất ưa dùng. Ở phía Bắc-Trung-kỳ thì có quạt Thanh-nóa là một tiếng. Quạt thanh cũng là quạt giấy nhưng phất mau hơn bên Hoa, nan và nhai đều làm bằng tre nhưng trông rất nhai nhai. Những thứ quạt bằng lụa, bằng dăng-ten, bằng đồi-môi, bằng ngà, bằng các thứ lông chim quý chỉ là những xa-xỉ-phẩm riêng cho người có tiền.

Quạt giấy nhiều khi sơn lên sáng có chạm những hình vẽ kỹ hoặc họa những hình vẽ khác rất công phu nên bán đắt tiền hơn. Những thứ quạt mỹ-thuật rất ít thấy ở xứ ta, có lẽ tại các nhà mỹ-thuật trừ-danh không dễ ý đến nghề làm quạt chăng?

Ngày nay vì văn-minh tiến-bộ, nên hầu khắp mọi nơi trên thế giới đều dùng quạt điện, nào quạt trần nào quạt mang đi mang lại được để thay vào quạt kéo và các thứ quạt tay. Tuy vậy, quạt điện không phải ai cũng dùng được mà đó chỉ là một xa-xỉ phẩm dành riêng cho người có tiền ở thành phố và nơi có điện, nên từ thành thị đến thôn quê, hè mùa hè đến thì bất cứ vào nhà nào cũng thấy ngay cái quạt. Quạt thông dụng ở xứ mình thế nào không nói độc-giã cũng rõ.

Quạt Nhật và nghề làm quạt ở nước Phù-tang

Ngay ở các nước tân tiến như ở Nhật, tuy khắp nước có máy sinh điện mà nghề làm quạt vẫn rất là thịnh vượng và tinh xảo. Quạt do người Nhật làm thường bao giờ cũng có in một thanh cảnh như Phù-sĩ-sơn, Hoàng-cung ở Đông kinh, một ngôi chùa cổ, hoặc một thứ hình vẽ màu. Quạt đó đến bán khắp hoàn-cầu rất được hoan nghênh. Hễ nghe nói đến quạt Nhật, ai cũng biết là một thứ quạt rất nhà, rất đẹp nhưng nếu làm bằng giấy thì không được bền, chỉ như một thứ đồ chơi.

Dưới đây chúng tôi nói qua về nghề làm quạt ở Nhật qua khắp các thời-đại.

Dân Nhật vốn sẵn có óc thẩm mỹ, nên từ nhà cửa đến các đồ dùng trong nhà và các đồ dùng riêng cũng đều làm cho biểu lộ cái tinh-thần mỹ thuật đặc biệt. Quạt là một thứ đồ dùng rất thông thường ở khắp nước Nhật. Đối với quạt, người Nhật cũng coi như một khi-dụng cần thiết.

Nhiều nhà khảo cứu vào nói quạt là do sáng kiến người Tàu mà ra, người Nhật bắt đầu dùng quạt từ khi chịu văn hóa của Trung-quốc. Nhưng theo nhiều sự liệu của lại thì chính người Nhật đã sáng chế ra quạt để dùng. Một chứng cứ là đời nhà Tống, người Tàu vẫn gọi cái quạt gấp là quạt Nhật. Lại về đời Kamakura và đời Muromachi, khi Phật-học thịnh hành ở Nhật, có nhiều nhà khảo cứu về các thứ đồ cổ của Nhật, trong đó có các quạt đo người Tàu làm ra.

Trong những người bệnh vực thuyết nói rằng quạt do từ người Nhật sáng chế ra có tác giả cuốn « Gainsho », nhà văn này bác hẳn thuyết nói quạt do người Tàu chế ra trước.

Về đời « Tokugawa Shogun », lại có mấy nhà

học giả phát biểu nhiều ý kiến về lịch-sử cái quạt. Trong số các nhà văn đó có ông Yoshitaka Nishimura viết cuốn Ohhiginoki (Phiên thư) có thuật lại chuyện sau này:

« Hồi đức Thiên-hoàng Junin đi chinh phạt Cao-ly thì ông Takenouchi có dâng ngài một cái quạt đo ông ta là lệnh làm ra. Lại trong hồi vua Tenchi, có một vị đạo sĩ cũng chế ra một cái quạt để dâng lên nhà vua ».

Ngoài các chuyện này, hiện nay nhiều nhà khảo cổ ở Âu-châu cũng cho rằng quạt sản xuất ở Nhật. Ngay về hồi thượng cổ ở Nhật đã có nhiều thứ quạt rất đẹp. Có thứ quạt gấp gọi là « Ohgi », lại có thứ quạt tròn gọi là « Ichiwa ». Về sau này nghề làm quạt càng ngày càng thịnh vượng và tinh xảo.



CHỢ SÂM-SƠN

Ảnh Võ-an-Ninh

Nơi đây có thể gọi là chốn gặp gỡ của trí thành, gửi lịch đến chợ để mua bán. Bút mà đã nhìn ngắm nhau thì nhiều và luôn thì đã đi-điểm những màu sắc rực rỡ vào những màu tím tối của dân quê trong một trên minh.

Một dùng quạt không những lan rộng trong dân gian mà đến đời triều-đình Nhật hoàng và các nhà quý-tộc cũng ưa dùng quạt mỹ thuật.

Về đời Nara và đời Wenghi, có một vị đại thần trong triều dùng một cái quạt gọi là « Hioh » là một cái quạt làm bằng các mảnh gỗ thông ghép lại. Vì vậy thường để quạt này trong một cái túi để trước ngực và cho quạt ấy là một đồ trang sức cần thiết. Về sau đến đời Heian thì thứ quạt « Hiohi » đã thành một thứ đồ chơi quý trong các thứ khi-dụng ở triều-đình. Hiohi là quạt làm bằng gỗ hay bằng nan ngoài ra lại có nhiều thứ quạt giấy gọi là Kawahori hay là Kahomori. Người Nhật còn phân biệt

quạt mùa đông với quạt mùa hè, một thứ gọi là Fuyuhagi và một thứ gọi là Natsuhagi. Giữa đời Heian hai cái tên quạt sau này rất thông dụng. Mùa hè thì người ta dùng quạt nan và mùa rét thì dùng quạt giấy. Trong triều-đình Nhật, lại có những thứ quạt mà phải tùy theo chức tước mới được dùng. Thủ du nhà vua thì dùng quạt « Hiohi » màu đỏ, quạt nan, và các quan đại thần chỉ được dùng quạt màu trắng. Những quạt này chỉ khi nào gặp trường hợp đặc biệt hoặc long trọng mới đem ra dùng. Đời Heian là đời mà cuộc sống rất phong-lưu, xa xỉ, các vị phu nhân, các vị đại thần thì nhau chế ra nhiều kiểu quạt mới rất đẹp nhất là trong những dịp hội hè, tế lễ lớn thì người ta phải dùng quạt theo đúng nghi-lễ. Trong dân gian cũng có nhiều kiểu quạt khác nhau. Một điều nên chú ý là quạt mùa hè thì ít nan, quạt mùa đông thì nhiều nan hơn.

Quạt Nhật cũng có thứ trên vẽ cảnh, cảnh vẽ đạo Phật.

Đến đời Mạc-phủ thì tinh thần võ sĩ đạo quạt cường nổi lên thay vào cái tinh thần của các đời trước vì thế mà trong những quạt đời này, các vị cũng biểu lộ sự thay đổi đó. Các nan quạt trong hồi này làm bằng sắt chứ không bằng gỗ như trước. Cách đi-điểm quạt cũng khác hẳn. Thay vào lối vẽ hoa, là người ta thấy một thứ quạt gọi là Mina Kurenoi Nih idashi-ara ohihi tức là thứ quạt có vẽ hình mặt trời chói lọi trên một cái nền đỏ thẫm, hình này là để

biểu hiện bộ mặt rắn rỏi của một võ sĩ đạo Nhật.

Xem những điều trên này mà chúng tôi lược trích trong một bài nói về quạt Nhật của ông Kiyo-jé Nakamura viết trong tạp-chi « Contemporary Japan » (Janvier 1943) thì ở Nhật về thời đại nào cũng chế ra những thứ quạt đặc biệt không giống của Tàu. Tuy rằng cũng có một vài thời kỳ như dưới đời nhà Nguyên và nhà Minh, người ta chuộng quạt Tàu hơn quạt Nhật, nhưng cũng như các đồ khác trong kỹ-nghệ Nhật, bao giờ quạt Nhật vẫn là cái quạt có thể biểu-hiện tinh thần người Nhật qua cái thời-đại mới cách rõ rệt.

DÙ «MỸ-THUẬT» KIỀU NHẬT, ĐONE TRÚC

DÙ LỢP LỰA hạng thường... 5\$65
 DÙ LỢP LỰA hạng luxe... 8,75
 DÙ LỢP SATIN hạng thường... 8,50
 DÙ LỢP SATIN hạng luxe... 9,75

Ở: C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE — HANOI — 70^{ter} Jules Ferry

Giày Phuc-Mỹ

BỀN BÈ
 VÀ ĐẸP
 CÓ CATALOGUE
 KÍNH BIỂU



Mua buôn hỏi giá đặc biệt riêng. Thư từ
 ngân phiếu để cho M Trương-quang-
 Huyện — 204 rue du Coton — Hanoi

HOUANG - P'ENG
 Fabricant

FIXATEUR DE LUXE GOMÉDOR ET MILDOR
 BRILLANTINE DE LUXE JOLIDOR ET MÉDOR
 PATISSERIE, CONFISERIE, EPICERIE
 MERCERIE ET RƯỢU CHỐI BẮC KỲ
 Bán ở 74, Hàng Bông Chợ Ruộm—Hanoi

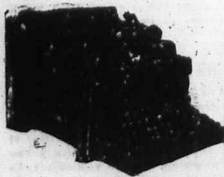
NHỚC ĐẦU, NGẠT MÙI, SỐT
 NÓNG, ĐẦU MÌNH NÊN DÙNG :

Thời nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
 bị cảm - mạo cũng nên dùng :

THỜI - NHIỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
 23, phố hàng Ngang Hanoi -- Télec. 305



Một nhà chuyên môn
 chế tạo và cho thuê máy
 chữ, từ 30 năm nay,
 được tin nhiệm của
 mọi người. Cần mua
 nhiều mà chữ cổ

Maison
Quảng - Lợi
 14, Rue du Papier
 Hanoi
 —Téléphone n° 119—

Vĩnh - Cát

8, Rue Puginier, Sontay
 may quần áo trẻ em đã có tiếng

COSTUMES
ROBES
LAYETTES

bán buôn, bán lẻ khắp Đông - dương



Kẹo hồ
peeto

mật cô
thơm miệng

Glycérina

SAVON DENTIFRICE ENTISEPTIQUE
 Lauréat du Concours de l'Artisanat

Distributeur : PHÚC-LAI
 87-89, ROUTE DE HUẾ HANOI — Tél. 974

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. 0\$19

DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi ve 0\$35
 Quý khách có mua, xin mời đến các nhà
 đại-lý, hoặc tiệm chích-h, thời mới được dầu
 chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng dong
 trên tàu bè mà mua phải thứ dầu điều giả.

Nhị-Thiên-Đường kinh các
NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC-PHÒNG
 76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849